

**THÀNH
KINH
BÁO**

317

Xuân Ất-Tý

NHƠN DỊP TÂN XUÂN ẤT-TY

Số 317
Tháng Giêng
1965

*Cầu xin Ba Ngôi Đức Chúa
Trời ban ơn phúc dư-dật của Ngài
trên toàn-thể quý vị Độc-giả.*

THÁNH-KINH BẢO

THÁNH - KINH BẢO

CƠ-QUAN BỒI-LINH của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

LÊ MUA BÁO :

Một năm giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng
Bãi-vỡ, thư-từ và bưu-phiếu xin gửi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

Hộp thư 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

- * Xã-luận : **Sinh lực của Tân Xuân**
- * Lời sống đồn vang : **Ta sẽ lập Hội Thánh Ta**
- * Tìm hiểu ?
- * nếp sống tin đồ : **Những việc lành không nên làm**
- * Lời chứng Ơn Chúa : **Tâm-trạng của một Thanh-niên ..**

- * Tài liệu sưu tầm : **Xã-hội loại ong**
- * Thơ : **Chúa ơi !, Xuân. Jêsus có v.v...**
- * Lời nói của bực Lãnh-Tự
- * Nhạc Thánh :
- Xuân Thiên thượng**
- * Suy gẫm : **Sự hứa-nguyện**
- * Thánh-kinh đại-cương : **Sách Nê-hê mi**
- * Tin lành cứu rỗi : **Ai muốn thấy Đức Chúa Trời**
- * Sinh hoạt Thanh-niên : **Tấn-sĩ Toyotome và...**
- * Vườn cây xanh : **Người đàn bà ăn mày**
- * Phóng sự : **Cuộc họp bạn...**
- * **Đố KinhThánh**
- * **Ơn phúc của Lễ Giáng-Sanh**
- * **Hình ảnh : Lễ Giáng-sanh 1964**

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Quý vị cần liên lạc với Truyền-đạo-sinh
Nguyễn-hữu-Trí, xin đề gởi :

T.Đ.S Nguyễn-hữu-Trí
Hội-thánh Tin-lành Việt-nam
Phước-Long

CẢN CÁO

Vì lý do kỹ thuật, tiếp theo số báo này
tập báo số 318 sẽ ra mắt các bạn đọc vào
tháng ba dương-lịch 1965.

Kính mời Quý vị đón xem.

T. K. B.



Hã-thuyết

SINH LỰC CỦA TÂN XUÂN

NG Ờ I đời thường bảo: Xuân bắt tái-lai, nhằm khuyến - khích con người hay chềnh-mảng lúc thanh niên, đề tuổi xuân qua rồi không sao trở lại được.

Sinh lực xuân-thời là một ban-tứ của Đấng Tạo-hóa dành sẵn cho mỗi một con người, khả-di tận-dụng để phát-triển mọi khả-năng thiện-mỹ. Sinh-lực ấy tự-nhiên truất-phế những gì thuộc thời ấu-trì thiếu niên, tân-xuân hóa con người đầy nghị-lực cương-cường phong-phú. Khác nào thảo-mộc đến tiết xuân, nhựa sống tiềm-tàng lưu-thông tràn vào từ rễ đến ngọn; biến đời cảnh ủ-rũ héo tàn của đông-thiên ra sồn sò sung-mãn, nảy chồi nứt lộc, trở hoa đơm nụ. Bắt đầu một cảnh sống mới huy-hoàng thay vì cảnh điêu-hiu chết chóc. Một trạng thái phục sanh đầy sinh lực.

Vả, sinh-lực tân-xuân có hiệu-năng như thế không phải từ người tạo nên hay muôn vật tự biến-cải được đâu. Song nó phát-nguyên từ nguồn sự sống của Chúa Xuân, Đấng dựng nên và bảo-tồn muôn vật. Tuy nhiên, muốn hưởng dụng sinh-lực tân-xuân đó, muôn vật phải đặt mình trong hệ-thống sinh-cơ thiên-phú. Vì có chép rằng: « Cả

thảy khá ngợi-khen danh Đức Giê-hô-va - vì Ngài ra lệnh, thảy bèn được dựng nên, Ngài lập cho vững các vật ấy đến đời đời vô-cùng; cũng đã định mạng, sẽ không có ai vi-phạm mạng ấy » (Thi 148 : 5, 6,)

Đã nhận-thức lẽ huyền-diệu trong cõi thiên-nhiên, thêm kinh-nghiệm nội-tâm thuộc linh-giới, Thánh Phao-lô minh-xác: « Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô. 5 : 17). Đây là cảnh-trạng một người đã được tân-xuân hóa thuộc-linh. Sinh-lực phục-sanh của Đấng Christ qua Đức Thánh Linh, đã hành-động trên đời sống của những người ở trong Đấng Christ. Bởi những người ấy đã tin nhận Jê-sus - Christ làm Cứu-Chúa mình, hiệp một với Ngài trong sự chết, nên cũng được hiệp một với Ngài trong quyền-năng của sự sống phục-sanh. Họ nhận được sinh-lực mới từ Christ-Jê-sus (sinh lực của tân-xuân), được Thánh-Linh thánh-hóa nội-tâm; lột bỏ mọi sự cũ-càng của công-việc chết và bắt đầu linh-hoạt trong đời sống mới của sinh-lực tân-xuân.

Thật thế, chỉ những ai ở trong Đấng Christ, đã được tái sanh, nhờ quyền-năng

của Thánh-Linh chan-chứa sinh-lực Tân-Xuân trong người ấy; mà khiến thân - thể và đời sống hay chết của người lại sống. Hiền-hiện biết bao hoa đẹp muôn màu, trái ngon trăm thứ; lâng-lâng hương-vị tân-xuân, ngạt-ngào mùi thơm của Đấng Christ. Tiêu-biểu cảnh xuân-quang vô-hạn. Ấy là : « ... Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh-Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân-thể hay chết của anh em lại sống » (Rô. 8 : 11 b.)

Một ký-truyện biểu-minh sinh-lực của tân-xuân, trở hoa kỳ-diệu trong Thánh-sử còn ghi. Ấy là xưa kia, một nhóm người thuộc tuyền - dân Đức Chúa Trời, tranh-chấp với Môi-se và A-rôn về quyền tế-tự. Đức Chúa Trời chứng quyết việc đó bằng sự biểu-hiện đóa hoa trở trên cây gậy. — Mười hai cây gậy của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi cây đều đã trảy sạch, tề bằng và khô-khốc như nhau. Tên mỗi trưởng-tộc đề trên gậy của chi-phái mình cũng như tên A - rôn trên gậy của Lê - vi. Môi-se đem đề các gậy đó trong hội-mạc, trước hòm bảng-chứng. Để làm nín-lặng sự lầm - bầm tranh - chấp của Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va phán : « Hễ người nào ta chọn lấy, thì cây gậy người đó sẽ trở hoa ».

Qua ngày sau, khi Môi-se vào Trại bằng chứng, xảy thấy cây gậy A-rôn về nhà Lê-vi đã trở hoa, nó nứt mọt, sanh hoa và trái hạnh-nhơn chín. Quả là một cuộc tân-xuân hóa cây khô trong quyền-năng thiên-thượng, một sinh lực siêu - nhiên sanh hoa trở trái cách lạ lùng ngoài công-lệ thiên-nhiên. Dĩ nhiên sự-kiện đó đủ bịt miệng những

người lầm-bầm thán-oán bất-bình của xác thịt. Nó chứng-quyết rằng những kẻ nào được Đức Chúa Trời lựa-chọn mới nhận được sinh-lực phi - thường, để thể-hiện trong đời sống và chức - vụ cái cảnh tân-xuân quang-đăng. Chúa Jê-sus há chẳng đã phán : « Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn » (Giăng 15 : 16)

Quý độc-giả thân mến ! Nhơn tiết xuân về, xin chúng ta bình-tâm định thần suy-gẫm : Ta đã kịp thời tiếp-nhận Chúa Xuân, đã được thụ-hưởng và tận-dụng sinh lực của Tân - Xuân thiên - thượng cho đời sống thuộc-linh chính mình chưa ? Quang-cảnh xuân-thiên đầm-ấm, những đóa hoa xuân ngạt-ngào, những ngọn xuân-phong mát-mẻ, những mầm sống hữu-lực có thực-tế hóa trong chức-vụ và sinh-hoạt hằng ngày của ta chẳng ? Nếu quả đã thực-hiện, chắc-chắn những sự ngộ-nhận, lầm-bầm, thán-oán, bất-mãn, nghi-ngờ cùng những tranh-chấp dị-đồng sẽ im-lặng và chấm dứt trước sự hiện-diện của Chúa Xuân. Chúa Xuân đã về, ắt hẳn Ngài đem sinh-lực của tân-xuân thiên-thượng thánh-hóa cho ai ở trong Đấng Christ. Ngài là « Hoa tường-vi của Sa - rôn, Bông huệ của trũng. » Sự sống của Ngài là sự sống của kẻ nào đã đồng-hóa với Ngài. Như chính Thánh Phao-lô tự chứng rằng : Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi » (Gal. 2 : 20a) sự sống đó là : « SINH-LỰC CỦA TÂN-XUÂN » Nguyên Chúa ban nó cho ta trong mùa xuân mới.

T. K. B.





Bài giảng của Mục-sư Gordon M. CATHEY
nhân lễ Cung-hiến Nhà thờ Tin-Lành
Quốc-tế tại Saigon, ngày 22/11/1964

TA

sẽ lập

HỘI - THÁNH

TA

Mục-sư Gordon M. Cathey, sanh-quán tại Asheville, Bắc Carolina, đã từng hầu việc Chúa trong nhiều Hội-thánh tại Charlottesville, Virginia, Pittsburgh, Pennsylvania, và White Plains, New York. Tại White Plains, ông đã hầu việc Chúa với tư-cách Chủ-tịch Mục-sư đoàn Khu-vực Westchester. Cũng tại White Plains, cộng-tác với Ban Trị-sự Chi-hội địa-phương, ông còn tham-dự Ủy-ban Khuếch-trương và Văn-phòng Quốc-gia Cơ-quan Cơ-đốc giáo-dục của Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp.

Ông và gia-quyển ông đã đến Saigon, nhận lãnh chức-vụ cai-quản Hội-thánh Tin-lành Quốc-tế, số 7, Trần-cao-Vân, Saigon, kể từ tháng Chín năm 1964.

«Ta sẽ lập Hội-thánh Ta trên đá này, các cửa âm-phủ chẳng thắng được Hội đó.»

Những lời trên đây đã do Đức Chúa Jê-sus-Christ phán. Nếu chúng ta tin mọi điều đã thể-hiện trong Chúa Jê-sus thì chúng ta phải nhận rằng Ngài phán cách có quyền và lời của Ngài là tối-hậu. Chúng ta biết

rằng Ngài phán rất đúng-đắn y như lời tiên-tri.

Sự mô-tả về Hội-thánh của Ngài đã đem chúng ta quá sự hiểu biết thông-thường quen thuộc của chúng ta. Chắc chắn Ngài không nói về giáo-lý của Giám-lý phái, Trưởng-lão phái hay một giáo-phái nào, vì mỗi giáo phái đều có các đức-tính khác biệt, nhưng lời của Chúa ở đây

đem ý tưởng của chúng ta lên một cõi sâu nhiệm khác hẳn.

« *Đây là Hội-thánh của Ta, Ta sẽ lập nó, Ta sẽ bảo-vệ nó đối cùng mọi kẻ thù nghịch.* »

Những sự kiện đã được ghi chép trong các sách Tin-lành dạy chúng ta cách xác-đáng lý do Chúa Jêsus đến trong thế-gian. Ngài đến để kêu gọi một dân-tộc cho Ngài. Ngài đến để đặt lên họ một giá-trị trái với hệ-thống hiện-tại của thế-giới đến nỗi họ có thể bị hiểu lầm, bị bắt bớ và bị giết. Nhưng giá trị ấy rất đúng và bất biến nên qua lời tuyên bố của họ, các dân các nước trên thế-giới không sớm thì chầy cũng phải công nhận y như thế.

Theo tôi, cách hành-động của Ngài đối cùng người ta không giống như ý của người ta suy - tưởng. Chúa Đờ Đờ của chúng ta đã chọn cách làm việc chậm, theo phương-pháp không thể nhận thấy được. Nhưng loài người lại thường không muốn cách ấy. Họ không muốn chờ đợi, y như thiếu-nhi nóng nảy chờ đợi ngày 25 tháng chạp.

Như trong những tháng đặng-đăng của mùa đông mà Chúa đã sửa-soạn bông hoa cho mùa xuân và những quả cho mùa hè. Lẽ thật này dường như Ngài đã biểu dương trong cõi thiên-nhiên.

Loài thú - vật không nuôi dưỡng con lâu. Chúng bị đẩy ra khỏi ổ và ra khỏi lòng mẹ khi chúng mới được vài ba tuần-lẽ và phải tập kiếm ăn lấy cho chính chúng.

Còn mẫu-mực của loài người là khác. Một hài-nhi bé - bỏng cứ bắt-lực đến nỗi hoàn-toàn lệ-thuộc nơi người khác trong nhiều năm để lớn lên, rồi còn trải qua bao nhiêu năm học-tập nữa, đưa trẻ ấy mới đạt đến bậc thành-nhân.

Chính Con Người đã tự ẵm mình trong ba mươi năm, và chức-vụ Ngài chỉ vón

ven trong ba năm. Bởi thế nên những lời Ngài phán sau đây tiềm-tàng đầy ý-nghĩa.

« *Ta lập Hội - thánh Ta* » Không phải chỉ đo lường bề ngoài, hay là định đoạt bởi sự lộng-lẫy của tòa nhà. Cũng không phải bởi ảnh-hưởng của nó trong thế-gian.

Chính vị Kiến-Trúc-Sư thánh đang tìm kiếm trong âm-thầm, lặng-lẽ, những người — đá sống — để xây dựng một nhà thiêng liêng, một dòng tế-lễ thánh, vì mục-đích là dâng của lễ thiêng-liêng đáng cho Đức Chúa Trời nhậm qua Đức Chúa Jêsus-Christ.

Bạn có chẳng cái ý-định phản-ảnh các nan-đề của thế-gian trong lời nói: Hội-thánh đã thất-bại, nó sẽ trở nên lỗi thời một ngày gần đây. Há không phải Hội-thánh đang chiến-bại sao ?...

Những lời Chúa Jêsus phán với một nhóm người mà Ngài gọi là môn-đồ trong Lu-ca 21 : 10-18 và Lu-ca 12 : 32 rất ý-nghĩa và cảm-kích chúng ta biết bao !

Bạn không biết Ngài phán gì sao ? Đoạn chót đó là lịch-sử của thế-gian đã được chép. Thập-tự-giá tại đồi Gô - gô - tha và ngôi mộ trống đã tạo thành một cái dấu than. Các thù-nghịch, dù đáng kinh-khiếp đến đâu, cũng không thắng nổi Con Đức Chúa Trời.

Trong một bản Thánh ca, Martin Luther đã tỏ ra chí-khí hiên-ngang của mình trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời rằng :

« *Dấu quỉ dữ đầy trên thế-gian này,
« Đuổi theo ta, toan nuốt hăng ngày;
« Trước Đấng có quyền xua nó lui
liền,
« Chúng ta không kinh-khiếp ưu-
phiền.* »

(Xem tiếp trang 22)

SỰ HỨA - NGUYỆN

✦ Bài của LẠC-GIAO ✦

LÀ con - cái Chúa, chúng ta đã rõ biết khá nhiều hai chữ Hứa-nguyện. Hứa-nguyện cũng không kém gì thề - nguyện. Hứa-nguyện, đối với vua Đavít là một danh dự quá cao-siêu! khi ông chưa tìm được một chỗ cho Chúa, ông hứa nguyện không vào trại mình, không lên giường nằm nghỉ, không cho mí mắt nghỉ nhọc... cho đến khi Hoàn - nguyện xong. Ôi, là lời Hứa-nguyện đầy nhiệt-thành, đầy quả - cảm! Thi 132 : 1-5

Ông Mc Conkey là ai? Chỉ là người biết hứa-nguyện và biết giữ lời hứa-nguyện! Đây lời ông hứa-nguyện: Lạy Chúa, tôi xin từ bỏ hết chương-trình của tôi, ý-định của tôi, mong muốn của tôi và hi-vọng của tôi nữa.

Tôi nguyện sẵn lòng tiếp đón ý-chỉ của Ngài. Ngài muốn những gì nơi tôi, xin Ngài hãy lấy đi. Ngài muốn tôi chịu thử thách thế nào xin sai cơn thử-thách đến. Ngài muốn tôi đi đâu, tôi xin đi đó. Tôi cần phải cung-hiến những gì cho Ngài, tôi xin dâng những sự đó. Tôi nói: tôi đến để làm theo ý muốn Ngài.

Kìa, nàng Rutar, mặc dầu là gái xứ Mô-áp, nhưng nàng đã hứa-nguyện thế nào với mẹ chồng dù khi chồng đã chết?

Rutar thưa: « Xin chớ nài tôi phân rẽ mẹ, mẹ đi đâu tôi sẽ đi đó, mẹ ở nơi nào tôi sẽ ở nơi đó, dân-sự của mẹ tức là dân sự của tôi, Đức Chúa Trời của mẹ tức là Đức Chúa Trời của tôi, mẹ thác nơi nào, tôi muốn thác và được chôn nơi đó. Ví

bằng có sự gì khác hơn sự chết phân-cách tôi khỏi mẹ, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi » (Rutar 1 : 16, 17)

Vua Đavít, nhằm lúc gian-nan đã hứa-nguyện thế nào với Chúa, thì khi thịnh-vượng ông đã hoàn-nguyện không hề một chút sai ngoa! Thi. 66 : 13-14.

« Tôi trả xong cho Chúa sự hứa nguyện tôi... trong khi bị gian truân. »

Cũng như nhà lãnh-tụ Môise đã khuyên răn dân-sự phải thận-trọng về lời Hứa-nguyện. Dân 30 : 3 « Mọi lời ra khỏi miệng người, người phải làm theo. »

Chớ có ai bước theo đường nẻo của Sam-sôn, để cho mái tóc của người Naxirê bị đưa qua dao cạo... mà cuộc đời bị hủy-hoại không xiết đo lường!!

Đối với vua Pharaôn vô-đạo, bội-phản lời hứa-nguyện, vua đã từng chịu hậu-quả của cả mười tai-vạ, thế mà không trốn thoát khỏi hoàn-nguyện cho Đức Chúa Trời.

« Vật chi của Sêsa hãy trả lại Sêsa, còn vật chi của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời. »

Câu đó, phải chăng là bất-hủ?

Xin thuật lại một chuyện xưa để nêu lên cao, nghĩa của lời hứa nguyện :

Duyên-Lăng Quý-Tử xưa đeo thanh bảo kiếm đến yết-kiến nhà vua nước Từ. Vua có ý muốn được thanh bảo-kiếm ấy; mà Quý-Tử cũng rõ biết ý vua. Duyên-Lăng, lòng cũng muốn dâng bảo-kiếm đó cho vua

(Xem tiếp trang 17)



tìm hiệu?

Olive phụ-trách

Câu hỏi 13. — Acan phạm tội lấy vật cấm nhưng tại sao thú tội rồi mà còn bị phạt? Tại sao cả gia đình Acan bị giết?

Trả lời. — Xin đọc kinh thánh Giôsuê 7 : 20. Sự thú tội của Acan không phải ăn năn hay thú tội như chúng ta ngày hôm nay. Ông chỉ thú tội sau khi đã bắt thăm trúng. Nghĩa là lúc ông không thể nào thoát được, không thể che dấu được nữa. Vì khi bắt thăm thì người trúng thăm hiển nhiên

là có tội rồi. Cũng như khi Chúa Jêsus phán xét tội, nếu ai thú tội khi ấy cũng không được cứu xét.

Gia đình Acan bị hành tội là do luật của Đức Chúa Trời. Chúng ta ngày nay ở dưới thời ân điển cho nên sự sửa phạt tội lỗi của chúng ta nhẹ hơn hồi đó là thời luật pháp với độ 2 triệu người Do thái sắp từ Ai cập vào Canaan và họ đã ở trong một xứ Ai cập đầy tội lỗi. Nếu không có luật nghiêm khắc thì không thể gìn giữ luật pháp được nên Acan đã phải bị giết cùng với gia đình. Điều này dạy chúng ta một điểm rất quan trọng là những người trong gia đình có liên hệ với nhau rất nhiều. Acan phạm tội thì gây cho cả gia đình bị tiêu diệt. Ngày nay nếu người chủ gia đình phạm tội thì cũng gây cho con cháu mất linh hồn, bỏ Chúa.

Câu hỏi 14. — Theo Các quan xét 11 : 39-40 Giép-thê có thật giết con gái làm của lễ thiêu không?

Trả lời. — Trong câu này ông Giép-thê đã làm theo đúng lời hứa nguyện. Ông hứa rằng khi thắng trận trở về thì vật gì ra đón ông đầu tiên sẽ dâng làm của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời. Có thể đây là một lời hứa thật nhưng cũng có thể là hứa sẽ biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời mà thôi, cho nên cô gái đã ở đồng trinh trọn đời vì lời hứa của cha. Trong khi Kinh thánh không nói đến việc Giép-thê giết con gái làm của lễ thiêu nhưng có đề cập đến sự đồng trinh của con gái Giép-thê, như vậy Giép-thê đã không giết con mình, chỉ dâng cho Đức Chúa Trời.

Câu hỏi 15. — Xin giải thích lời Chúa trong Mác 10 : 18, Đức Chúa Jêsus có toàn thiện không? Ngài có ngôi vị bằng Đ.C.T. hay không?

Trả lời.— Câu này khi chúng ta mới đọc thì dường như Đức Chúa Jêsus phủ nhận rằng Ngài là đấng Nhân lành. Nhưng xét kỹ hơn chúng ta sẽ thấy rằng người thanh niên đối thoại với Chúa đã nhìn Chúa như là một người, một giáo sư, là một người nhân lành mà thôi. Đức Chúa Jêsus muốn thay đổi quan niệm sai lầm đó nên đã bảo « Sao người gọi ta là nhân lành ? » Nghĩa là : nếu người chỉ thấy ta là một người thường mà thôi thì nhất định ta không phải là người nhân lành vì không có người nào nhân lành cả, chỉ có Đức Chúa Trời là nhân lành thôi và nếu người nhìn nhận ta là Đức Chúa Trời ở giữa loài người thì ta là đấng Nhân lành. Đức Chúa Jêsus đã phán những lời này để sửa quan điểm sai lầm của người thanh niên đó, vì Ngài không chỉ là một người. Ngài chính là Đức Chúa Trời.

Câu hỏi 16.— Tại sao Kinh-thánh gọi Đức Chúa Jêsus là Con người ?

Trả lời.— Theo cách dùng của người Do thái thì chữ con người chỉ có nghĩa là một người mà thôi. Cũng như trong Ê-xê-chi-ên thì Đức Chúa Trời nhiều lần gọi Ê-xê-chi-ên là con người. Nhưng đối với Đức Chúa Jêsus thì vì Ngài có 2 bản thể tức là Đức Chúa Trời, là thần tánh và người, là nhân tánh cho nên khi nào gọi Ngài là con người thì nhấn mạnh các chức vụ của Ngài, theo phương diện của người, để phân biệt hẳn bản thể thứ hai của Ngài là thần tánh tức là Đức Chúa Trời. Như vậy trong Đức Chúa Jêsus chúng ta thấy có 2 tánh, tiếng pháp gọi là Nature, tức là thần và người hay là thần nhân (Dieu homme hoặc God Man). Khi chúng ta thấy Đức Chúa Jêsus thì trong Ngài có 1 người trọn vẹn như chúng ta và cũng có Đức Chúa Trời trọn vẹn, cả hai bản tánh đó hợp lại thành một thân vị (Personne) và trọn vẹn. Chúng ta nhận điều này bởi đức tin còn 2 bản tánh đó hợp lại như thế nào là một sự mầu nhiệm quá trí hiểu của chúng ta,

Câu hỏi 17.— Đức Chúa Trời ở đâu mà có ? Trong sách phước âm yếu chỉ dạy rằng Đức Chúa Trời tự nhiên mà có. Tôi theo thuyết định mệnh và cho rằng Định mệnh sinh ra Đức Chúa Trời và tôi nghĩ rằng tôi cũng có thể là một Đức Chúa Trời. Nếu Định mệnh sinh ra tôi như vậy, ngày nay tôi bị sinh làm một kẻ bất toàn, Định mệnh đã sinh ra một người khác làm Đức Chúa Trời. Tôi tưởng tôi chỉ phải cầu xin ở Định mệnh để lần sau tôi được làm Đức Chúa Trời. Sở dĩ tôi tin ở Định mệnh là vì tôi nghĩ rằng không có một ai, một vật gì tự nhiên mà có. Nên tôi không tin rằng Đức Chúa Trời tự nhiên mà có.

Trả lời.— Trong pháp ngữ có 2 chữ có thể dịch là định mệnh là : **le sort** và **la destinée**. Khi người ta nói tirer au sort nghĩa là bốc thăm, thí dụ có 10 người, bỏ vào 10 số, bốc trúng số của người nào thì người ấy được. Nhưng mà trong sự bốc thăm đó thì con số không thể tự nó ở trong cái nón hay cái hộp nhẩy ra, phải có một người giơ tay vào bốc lấy nó. Như thế thì chúng ta thấy tuy gọi là định mệnh nhưng nó cũng phải tùy thuộc ở một người có trí khôn có bàn tay giơ ra bốc lấy.

Còn chữ destinée nguyên nghĩa là dùng để làm cái gì. Thế thì đã để làm cái gì tất nhiên không phải do một định mệnh mơ hồ mù quáng, phải có một trí khôn nào đã định như vậy và ngay chữ định mệnh cũng là nhất định số mệnh của người nào thì phải có một đấng định đoạt. Đó là sự giải thích về định mệnh. Nhưng là tín đồ đấng Christ, chúng tôi không tin một cái định mệnh mù quáng như vậy, chúng tôi tin ở Thần hựu (Providence) tức là Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan vô cùng, từ ái vô cùng và Ngài biết cả đời sống của chúng ta, Ngài biết thời gian, không gian, hoàn cảnh của chúng ta và Ngài sắp đặt mọi sự cho hợp với đường lối của Ngài định sẵn cho chúng ta

để cho chúng ta được hạnh phúc, để cho chúng ta tin cậy và kính sợ Ngài. Trong sách phước âm yếu chỉ có nói Đức Chúa Trời tự nhiên mà có, đó là do các người ngày trước không am hiểu Việt ngữ đã viết như vậy. Thật ra tiếng Anh nói rằng: God exists by Himself nghĩa là tự Ngài mà có không phải do tình cờ mà có. Như trong Kinh-thánh có danh hiệu Jehovah nguyên văn là I am trong tiếng Anh tức là đấng tự hữu hằng hữu. Chúng ta bởi đức tin nhận sự thực hữu của Đức Chúa Trời là như vậy mà không thể trả lời rằng Đức Chúa Trời có từ khi nào nếu chúng ta tính theo niên lịch, hay là Ngài có một hình thể nào chúng ta cũng không thể biết được, nhưng lòng chúng ta tin nhận. Pascal đã nói rằng: "Chúng ta có thể đến gần Đức Chúa Trời bởi tấm lòng chứ không bởi lý trí." Nếu người ta chỉ dùng lý trí mà suy nghĩ thì sẽ mất đức tin. Nhưng khi chúng ta có Đức tin mà tin nhận Đức Chúa Trời, đời sống chúng ta sẽ thấy thần hựu của ngài và càng ngày chúng ta càng tin là có Ngài, Ngài không những là một đấng cao cả xa chúng ta nhưng mà Ngài cũng là cha ở gần chúng ta mà cứu giúp chúng ta trong mọi sự.

Đức Chúa Trời không phải do định mệnh và nhất là Ngài không phải là một người nào mà định mệnh đã tôn làm Đức Chúa Trời. Thí dụ một đứa trẻ mồ côi cả cha lẫn mẹ, khi lớn lên nó không thể nào thấy cha mẹ nó nhưng nó cũng không bao giờ nói rằng nó không có cha mẹ và không bao giờ nói rằng nó sẽ thành cha mẹ nó. Cũng như vậy chúng ta không thể nói rằng một ngày kia chúng ta sẽ trở thành một Đức Chúa Trời do định mệnh mù quáng nào đó.



*Ban Trị-sự Tổng-
liên-hội Hội-thánh
Tin-lành Việt-nam*

*(Ảnh chụp phiên
họp cuối năm 1964)*

NHỮNG VIỆC LÀNH KHÔNG NÊN LÀM



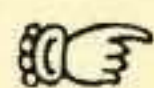
Ở đời này, việc lành có thể ví như những bông hoa đầy màu sắc thơm-tho; nó tô điểm cho sự sống của con người thêm phần đẹp-đẽ. Một người không chịu làm lành là một người thiếu tình-cảm, thiếu lòng nhân-đạo, thiếu tình yêu-thương, mà một người khi đã thiếu những đức-tính ấy thì sao còn có thể được gọi là con người.

Đứng về phương-diện tín-đồ mà nói, việc lành là bông-trái của cây « ĐỨC-TIN » do chính Đức Thánh-Linh đã vun trồng và tưới sữa. Nếu đức-tin không có việc lành là đức-tin chết.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhận-định rằng có những việc lành không nên làm. Đọc đến đây, chắc quý bạn độc-giả phải ngạc-nhiên lắm. Có lẽ quý bạn sẽ nghĩ thầm trong lòng rằng tác-giả bài này đã mất trí. Tại sao lại có những việc lành không nên làm. Hơn bao giờ hết, người ta đang khuyến-kích làm việc lành thì tác giả bài này lại có ý dường như chống lại việc làm lành. Không đâu, tôi không bao giờ chống trả việc làm lành nhưng quả thật có những việc lành không nên làm. Đó là những việc lành mà chúng ta không có đủ phương-tiện để thực-hiện. Nói một cách dễ hiểu hơn bằng thí-dụ, là nếu bạn đang làm thủ-quỹ cho một công, tư-sở hay một tổ-chức nào đó mà có người thiếu-thốn thất-nghiệp đang ở trong một tình-trạng rất bi-đát, bạn cảm-động và tự ý xuất công-quỹ do bạn giữ ra giúp người ấy và trường-hợp này cứ tái-diễn mãi cho đến một ngày kia, bạn không thể thanh-toán được số tiền đã tiêu vào các việc lành; lúc ấy bạn mới hốt hoảng cầu xin Chúa ban cho bạn có số

tiền khác để hoàn lại cho công-quỹ. Bạn muốn làm việc lành nhưng vì phương-tiện để làm lành không thuộc quyền sở-hữu của bạn nên do đó sự làm lành của bạn nhiều khi chỉ đưa đến cho bạn những hậu-quả rất đáng tiếc phương-hại đến thanh-danh của Chúa.

Cũng có người khác, khi thấy nhà thờ Chúa hư nát, lòng được cảm-động muốn làm một việc lành cho Hội-Thánh bèn đứng trong nhà thờ lớn tiếng cầu nguyện: « Lạy Chúa, con rất muốn được dự phần kiến-thiết lại nhà Chúa một cách khả-quan hơn để danh Chúa được vinh-hiễn. Vậy xin Chúa ban ơn cho con kỳ xố số kiến-thiết này được trúng lô độc-đắc ngõ hầu con có đủ phương-tiện để thực hiện ý-nguyện của con.» Lòng người này rất muốn làm một việc lành



Xuân

Tầm-tã mưa thu dứt hạt rồi,
Trời đông sương tuyết đã ngừng rơi
Bóng hoa đua nở ra trên đất,
Hát xướng mùa vui đã đến nơi.

« Cúc cu » chim gáy vang thôn xóm,
Bát-ngát đồng quê hương lúa vàng.
Tha-thướt cảnh xuân làn gió ấm
Thôn trang rộn-rịp vẻ canh tân.

Hỡi bạn tình xuân ! mau chỗi dậy,
Thường xuân, xuân sắc, cảnh huy-hoàng.
Một nguồn sống mới ban nhân loại
Ngợi Chúa Mùa Xuân, Đấng Vĩnh Sanh.

Nguyễn đức Tuấn
Long-Mỹ

xứng-đáng cho Hội-Thánh và muốn có phương-tiện để thực-hiện nên đã mua vé số rồi cầu-nguyện với mục-đích ấy.

Có thể có người nghĩ rằng phải làm những việc lành lớn lao mới đẹp lòng Chúa và mặt khác cũng nghĩ rằng nếu mình biết điều lành mà không làm là phạm tội như Kinh - Thánh đã dạy-dỗ nên cứ liều-lĩnh mà làm điều lành. Nhưng nếu chúng ta nhớ đến chuyện tích hai đồng tiền của người đàn bà góa dâng cho Chúa thì biết rằng nhiều khi những việc lành tự chúng ta coi là nhỏ nhưng rất có giá-trị trước mặt Chúa, vì loài người xem bề ngoài nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng. Chỉ có vật gì thuộc về chúng ta đem dâng cho Ngài hay giúp đỡ người khác, dầu ít, mới quý. Còn những vật không thuộc về chúng ta hay chúng ta trông mong nơi sự may rủi để làm lành thì chắc chắn không có giá-trị gì cả.

Một ví-dụ khác về việc lành không nên làm là mượn tiền của người ngồi nhóm bên cạnh để bỏ vào hộp. Hiện-tượng này thỉnh-thoảng xảy ra trong giờ thờ-phượng Chúa sáng Chúa-nhật. Khi sự lãnh tiền dâng được tuyên-bố, một vài người đi nhóm mới vội vàng sờ vào túi áo thì nhận ra rằng mình đã quên chuẩn-bị tiền dâng bên vội vàng hỏi mượn những người ngồi bên cạnh một vài đồng để bỏ vào hộp. Việc làm này dường như có tánh cách để trấn-an lương tâm cho mình không cảm thấy khó chịu và mặt khác để đỡ ngượng-ngịu với những người ngồi bên cạnh. Sự-kiện này nếu đúng, đã làm cho của-lễ của người ấy dâng trở thành vô giá trị trước mặt Đức Chúa Trời vì đã làm một cách miễn cưỡng không do tấm lòng thành mà ra. Phao-lô có dạy về việc dâng tiền qua câu Kinh-Thánh : « Cứ ngày đầu tuần lễ (Chúa nhật), mỗi một người trong anh em khá tùy sức mình chắt lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình hầu cho khỏi đợi khi tôi đến rồi mới góp » (I Cô-rinh-tô 16 : 2).

Trên đây chỉ là những ví-dụ đơn-sơ về những việc lành không nên làm mà tôi đã mục-kích hoặc được nghe người khác kể lại. Tôi chắc rằng còn biết bao nhiêu ví-dụ cụ-thể khác mà quý độc-giả đã được nghe tận tai hoặc thấy tận mắt.

Đức Chúa Trời là Đấng dò xét trong trí, thử - nghiệm trong lòng. Ngài muốn của-lễ của chúng ta là một của lễ không tì - vết thuộc quyền sở - hữu của chúng ta đem dâng cho Ngài bằng cả tấm lòng lạc-hiến. Có như thế của-lễ của chúng ta mới có giá-trị và đẹp lòng Ngài. Nhưng trên hết, có một của-lễ vừa ý Chúa nhất mà Thánh Phao-lô đã khuyên chúng ta đem dâng cho Ngài : « Vây hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lễ của anh em » (Rô-ma 12 : 1).

Đức Chúa Jêsus-Christ đã giáng sanh xuống thế-gian để chịu chết trên thập-tự-giá làm một của-lễ trọn-vẹn và vô-giá dâng lên Đức Chúa Trời. Đó là một tấm gương sáng cho chúng ta học hỏi về tinh thần dâng của-lễ cũng như về lễ-vật phải dâng. Vây mỗi chúng ta hãy tự kiểm điểm lại xem chúng ta đã làm theo Lời Chúa khuyên dạy trong việc dâng của-lễ chưa hay chúng ta chỉ mới nghĩ đến các việc làm lành và dâng của-lễ khác mà quên dâng chính tấm lòng của chúng ta cho Chúa.

Nguyện xin Đức Chúa Trời ban sự khôn-sáng cho quý độc giả để biết dâng của-lễ gì quý nhất cho Ngài. X. M.

• • •

NHẮN TIN

Ông HỒ-LƯỢNG, Hội-thánh Thăng-Bình, sau cơn bão lụt có bình-an không? Cho con là HỒ-THI biết.

HỒ-THI

Hội-thánh Tin-lành Huy-khiêm
Bình-Tuy

TÂM-TRẠNG CỦA MỘT THANH-NIÊN TRONG GIA-ĐÌNH MỤC-SƯ

LÀ một con trai của gia-đình Mục-Sư Miền-Trung, tôi tự nghĩ tôi đã sống trong tâm-trạng của những ai cùng hoàn cảnh như tôi. Hình ảnh bữa cơm trong gia-đình với đĩa muối trắng tươi, hoặc những ngày tại Đồ-Lương vốn vẹn với ba bát cháo hăng tuần-hầy còn trong ký ức của tôi. Rồi một ngày khôn lớn của tuổi mười sáu, qua Trung-học đệ-nhứt cấp, tôi đã phải xa gia-đình vào Nam

đang sống giữa một thế-giới không cha mẹ, không bà con.

Tuy nhiên, đến phút cuối của yếu lòng, bên bờ của thất-vọng Chúa có an ủi tôi qua câu Kinh-Thánh : « Nhưng ai trông đợi Đức Giê-Hô-Va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt nhọc đi mà không mòn mỏi. » Và sau đấy Chúa cho tôi một vài kết-quả như điều tôi cầu



*Đây là bức ảnh Ban-giám-đốc và Sinh-viên thuộc YMCA Institute Hongkong
Từ trái sang phải. Hàng 1 : Pakistan, Vietnam, (Ô. Trần - như - Biên)
Philippine, 2 nhân viên thuộc viện YMCA, Korea và Philippine.*

*Hàng 2 : Ô. Richard A. Ortmeyer Giáo-sư ; 4 Sinh-viên tiếp theo :
Hongkong, Singapore, Ceylon, và Ô. Karl H. Stange : Viện-trưởng.*

trong cảnh « đơn lập » với lòng thầm nguyện xin Chúa mở đường để tiếp nối sự học. Tôi hãy còn nhớ những bước đầu của tôi tại Sai-gon qua 400đ. VN hằng tháng mà tôi tạo được để sống. Tôi hổng nhiều lần ở Trung-học Đệ-nhị cấp. Chính ở điểm này tôi kết tội cho hoàn-cảnh, không phương tiện : « Mình là con của gia-đình Mục-Sư ! Nhiều lần tôi khóc trước mặt Chúa vì quá sức chịu đựng của tôi. Tôi có cảm nghĩ như mình

xin và mong muốn lúc bấy giờ. Chính trong thời gian này Ủy-Ban Học-Bổng có nâng đỡ tôi một phần cho sự sống vật chất.

Cho đến ngày tôi ở tại Đại-Học Sài-Gòn, bên cạnh các sinh-viên giàu có, lịch-sự và quý-phái, tôi vẫn có cái tính thông thường của con người là mong được như thế ; mặc dầu tôi biết rằng Chúa không bao giờ muốn một con cái của Ngài đắm-mê vật-chất. Tôi biết tôi có tội và có lòng ăn-năn.

Nhờ đến ngày nào hãy còn bé, Ba Má tôi vẫn thường khuyên-bảo : « Khi trưởng - thành con nên dâng mình hầu việc Chúa! » Chắc quý vị cũng như các bạn đều không xa lạ với ngôn-ngữ « hầu việc Chúa » trong Hội - Thánh chúng ta. Phải thú-thật rằng tôi e-ngại, e-ngại tất cả những gì trong gia-cảnh Ba Má tôi đã trải qua, tôi lạnh người khi quay nhìn lại cuộc đời với những gì đã xảy ra trên tôi trong dĩ-vãng. Tôi trốn chạy khỏi các ám ảnh của lời khuyên bảo bằng ý nghĩ : « Mình đã nếm chua cay quá nhiều gần nửa quãng đời, rồi lại phải chịu hơn thế nữa để đi theo đường cha mẹ mình ư ? » Bản-năng xác thịt gọi trong tôi nhiều nghi-vấn phức-tạp ảnh-hưởng đến đời sống thuộc-linh của tôi. Tôi chán-nản và thất-vọng.

Jesus có

*Jesus có một tình-thương vô-lượng,
Lìa ngôi Trời chuộc tội kẻ trần-gian,
Trên Thập-hình, Ngài gánh cả tai-nàn,
Tình-thương đó, Đức Chúa Trời mới có.
Jesus có quyền-năng tỏ-rõ,
Thăng Tử-thần, sống lại cách vinh-quang,
Ngài thăng-thiên, đang ngự-trị Thiên-đàng,
Ngồi bên hữu, cầu, van cho trần-hạ.
Jesus có làm rất nhiều phép lạ,
Rờ quan-tài, kêu kẻ chết hồi-sinh,
Người trong mồ, gọi sống thật tài-tình,
Hóa cả bánh, muôn nghìn ăn không hết.
Jesus có Huyết Chiên không tì vết,
Bôi sạch lòng, phiếu-trắng tội chúng-sanh,
Dòng Suối thiêng rửa sạch tội tôi, Anh.
Huyết Chí-Thánh, chỉ dành ai tin đến.
Jesus có : phước, quyền, không thể đếm.*

NGUYỄN NGỌC DIỆP
(ANGIANG)

Con người thường có những tâm-trạng nghịch-ly, đôi khi chống đối ngay chính nó khi được phát-sinh ra trong khối óc của cá-nhân. Thật vậy, tự đáy lòng thầm kín tôi vẫn hằng mong có một đường lối của Chúa để chinh phục các ý-tưởng nông nổi của tôi, để tôi thuộc về Chúa và phục theo công việc của Ngài đã sắp sẵn cho tôi. Những buổi gia đình lễ-bái vì phải vâng lời nên tôi thuộc lòng các câu-gốc trong Kinh-Thánh, một cách vô-tư của tuổi trẻ lúc bấy-giờ : « Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho, ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó là những việc người chưa từng biết. » (Giê. 33 : 3). Nhưng chính giờ phút này, ngay bây giờ, lời Chúa đã ứng-nghiem nơi tôi, vì đã nhiều lần tôi cầu-nguyện bằng câu Kinh-Thánh ấy. Nỗi chán nản và thất-vọng đã được xóa-phai !

Nhờ Chúa qua những khó khăn, chiều ngày 7-10-1964 lúc 5 giờ tôi đến Hong-kong để theo khóa-học : Leadership training thuộc Y. M. C. A.

Chắc quý-vị cùng các bạn thanh-niên sẽ đặt nhiều câu-hỏi về vấn-đề này : Y. M. C. A. là gì ? Môn học gì phát xuất từ Y. M. C. A. ?

Năm 1844 tại Luân - Đôn, George Williams với 12 bạn cùng làm việc tại một công-ty sản-xuất vải, tất cả các vị ấy đều đến từ 4 môn-phái thuộc Giáo-Hội Tin-Lành : Anglican, Congregational, Methodist và Presbyterian. Họ có ý nghĩ sáng lập một hiệp-hội cho thanh-niên trước hết để gây những mối thông-cảm cho các bạn cùng trong Giáo-Hội và thứ đến, để tạo nhiều ảnh

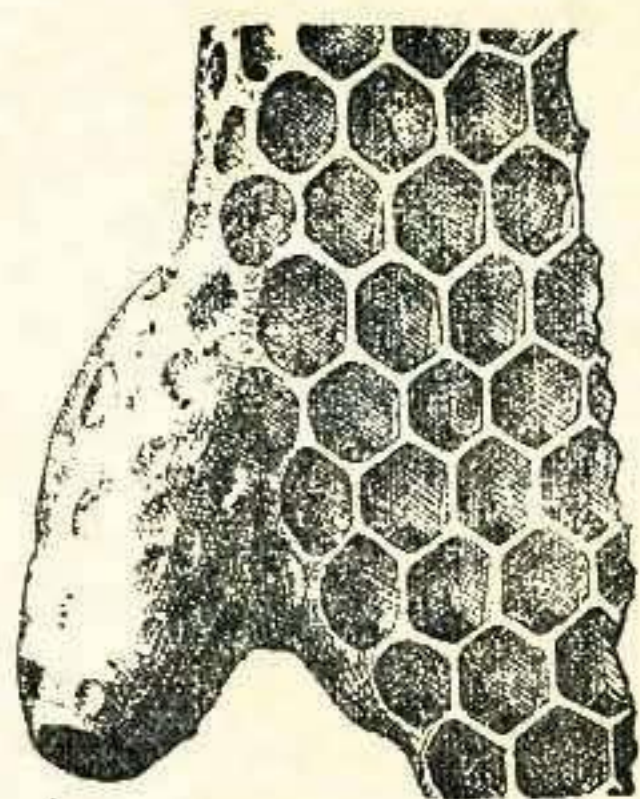
(Xin xem tiếp trang 33)

Xã Hội Con Ong

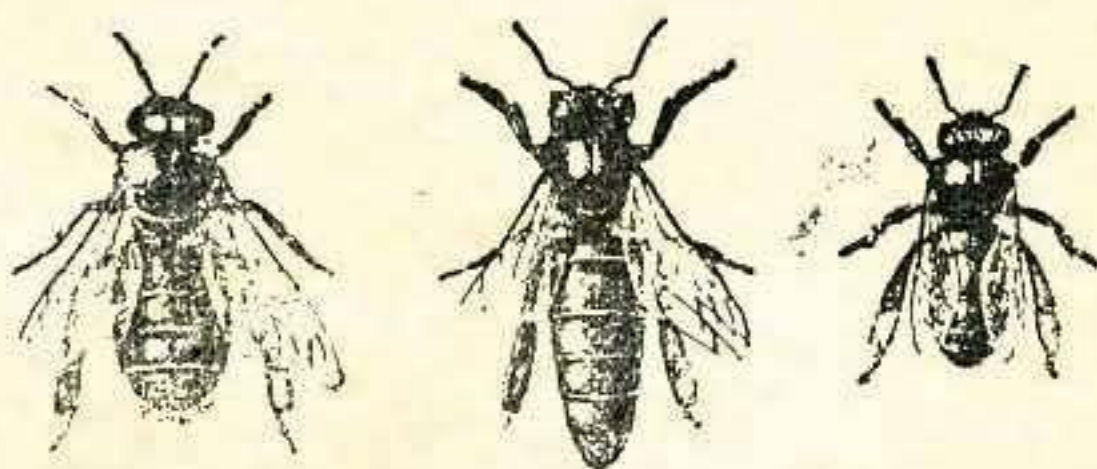
Người ta tính rằng hàng năm tại Hoa-kỳ, ong đã cung-cấp cho loài người đến 123.500 tấn mật. Dem số mật ấy vô chai, đóng thùng thì người ta được 41.000.000 thùng, và nếu đem chồng những thùng mật ấy lên với nhau người ta sẽ có một cột mật ong lên cao 17.600 cây số. Tại Hoa-kỳ cũng như ở nhiều nước khác, hiện nay người ta đang khai-thác nguồn lợi thiên-nhiên với số lợi-tức khổng-lồ là nuôi ong.

Trong các loài côn-trùng, ong mật được các nhà bác-học đặc-biệt lưu-ý,

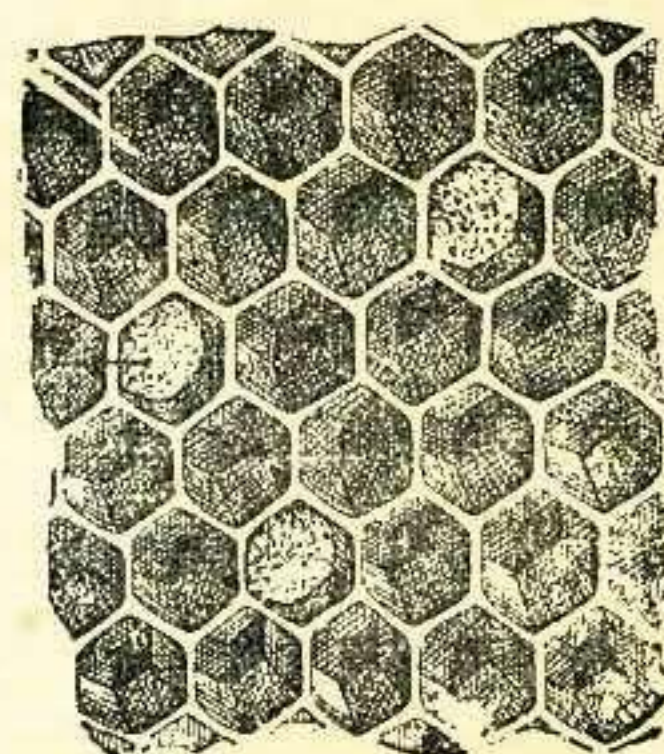
xã-hội loài người chúng ta. Có điều lạ là trong xã-hội loài người, nhiều nan-đề loài người không thể giải-quyết. Trong khi đó những nan-đề trong xã-hội ong lại được giải-quyết cách rất tài-tình. Bắt đầu quan-sát một ổ (danh-từ chuyên-môn chỉ về một xã-hội, hay một nhà của ong. Tiếng Anh là « hive ») chúng ta sẽ thấy vấn-đề vệ-sinh công-cộng đặc-biệt được ong chú-ý đến. Trong ổ có nhiều nhân-viên vệ-sinh. Những nhân-viên này hoạt-động không ngừng. Rác-rến, được các nhân-viên này thu-dọn.



CON ONG CỖ TỰ NHIÊN



Ong đực, Ong chúa, Ong thợ



Ổ ong đực

Ổ ong thợ và ong chúa (cái núp to là vương cung)

nhất là nếp sống đặc-biệt của chúng. Trong các loài động-vật, không kể loài người, ong được người ta khảo sát nhiều hơn hết. Tại các viện đại-học, các phòng thí-nghiệm trên khắp thế-giới, người ta đang tiếp-tục nghiên-cứu về xã-hội con ong. Kết-quả của những lần khảo-sát rất tỉ-mỉ ấy đã được trình-bày trên hơn 30.000 loại sách báo. Riêng tại Viện Đại-học Tin-Lành Moody, ong đã được khảo-sát ròng-rã trong 10 năm. Tuy nhiên các nhà bác-học cho biết rằng họ chỉ mới biết sơ sơ về giống côn-trùng kỳ-lạ này thôi.

Điều đặc-biệt của giống ong là chúng cũng tổ-chức xã-hội giống như

Ổ ong được các nhân-viên này lau-chùi sạch-sẽ. Hàng ngàn con sống chung trong một ổ, nếu vấn-đề vệ-sinh không được giữ chu-đáo thì các bệnh truyền-nhiễm sẽ hủy-diệt chúng trong khoảng-khắc.

Người ta tưởng rằng máy điều-hòa không-khí là một phát-minh của nhân-loại ở thế-kỷ 20. Thật ra từ ban đầu ong đã biết về nguyên-tắc điều-hòa không khí. Ong phải dùng hệ-thống điều-hòa không-khí, vì nhiệt-độ trong ổ ảnh-hưởng trực-tiếp đến sự sinh-tồn của ong. Nếu trong ổ nhiệt-độ dưới 32 hoặc trên 35 độ, các ong non trong ổ sẽ chết sạch. Râu của ong là một hàn-thử-biểu rất

nhảy. Râu ấy có thể nhận-biết sự thay đổi nhiệt-độ trong vòng $1/4$ độ, vì thế chúng ứng-phó ngay với tình thế. Nếu nhiệt-độ trong đở dưới 32 độ, tức-khắc hàng ngàn con ong sẽ uống mật vào, mật làm cho thân-thể ong ấm-áp và hàng ngàn con ong trong đở sau khi đã uống hết mật, hơi ẩm bốc ra sẽ tạo được một nhiệt-độ theo ý muốn. Ngược lại, nếu trong đở nóng, nghĩa là khoản trên 35 độ tức khắc ong bay đi hút nước lã đem về chứa trong đở. Xong chúng dùng cánh quạt để cho nước tỏa ra hơi mát và nhờ thế khí nóng trong đở sẽ hạ xuống. Một điểm đặc-biệt nữa là ong cho hơi trong đở theo một hướng nhất định, hơi mát được đưa vào một ngõ, còn ngõ kia thì hơi nóng thoát ra. Vì hệ-thống điều-hòa không khí rất tinh-vi cho nên nhiệt-độ trong đở chỉ chênh-lệch nhau $3/4$ độ thôi.

Ong ủng-hộ chánh-sách bế-quan tỏa-cảng, ong từ đở này không thể vào đở khác mặc dù hai đở chiếm một vị-trí rất gần nhau. Ong lạ lảng-vảng gần đở ong nào, tức khắc bị các ong trong đở xông ra tấn-công liền. Mỗi đở ong đều có một mùi riêng vì thế những chủ ong bảo an có thể biết ai là bạn ai là thù. Có lần người ta thấy ong vò-vẽ vào cướp phá đở ong mật. Một lần khác một con sâu róm tình cờ bò ngang qua đở ong, cả hai con vật xấu-số này đều bị ong mật trong đở hè nhau giết chết.

Để có thể tìm thấy thêm nhiều điều bí-mật về loài ong, qui-vị có thể làm một thí-nghiệm. Lấy một cái đĩa cho vào ít nước đường để sau hè, chỉ trong chốc-lát một con ong xuất-hiện và đáp xuống đĩa đường. Rồi bay đi, ta tạm gọi ong này là ong thám-báo. Sau khi ong thám-báo bay đi chẳng bao lâu một đám hàng mấy mươi con ong khác rầm-rộ bay đến đáp xuống hút nước đường. Nếu lúc này qui-vị tinh-ý một chút, lấy màu làm dấu trên ong thám-báo, qui-vị sẽ vô-cùng ngạc-nhiên vì trong đám ong kéo đến lần sau, không có ong thám-báo

trong đó. Như vậy ta có thể kết-luận rằng không phải ong thám-báo về **dẫn** các ong khác tới nhưng các nhà bác-học cho biết là ong thám-báo đã về **nói** cho các ong khác biết chỗ có đĩa đường. Muốn biết rõ hơn, ta làm trở lại thí nghiệm vừa rồi. Qui-vị đem ba đĩa đường ở ba chỗ khác nhau. Đĩa đường thứ nhất qui-vị đánh một dấu chấm; đĩa thứ nhì đánh một dấu gạch và đĩa thứ ba đánh một dấu thập. Ong thám-báo đáp xuống đĩa đường thứ nhất qui-vị bắt lấy đánh trên đầu nó một chấm đỏ, ong thám-báo đáp xuống đĩa thứ nhì gạch một gạch đỏ và ong thám-báo đáp xuống đĩa thứ ba được đánh dấu thập đỏ. Xong rồi cho chúng bay về đở. Về đến đở ong thám-báo liền nhảy-nhót dữ dội trong khi đó các ong khác chăm-chú theo dõi cách nhảy nhót của ong thám-báo mà ta tạm gọi là ong thám-báo vũ. Nhà bác-học người Áo là Von Frish, sau 25 năm nghiên-cứu về loài ong đã biết được ngôn-ngữ của loài ong. Ong cho biết chúng **nói** với nhau qua điệu vũ ấy. Khi nhảy nếu ong thám-báo lúc-lắc cái bụng nhiều tức là mật hoa rất ngọt. Nếu đề ý thì thấy các bước vũ của ong thám-báo đều theo một hướng nhất-linh. Nếu ghi bước vũ của ong thì thấy là một hình lượn sóng. Hướng mà ong đi tới chính là hướng có thực-phẩm. Biết hướng rồi, nhưng làm sao bay cho đúng. Điều này rất phức-tạp. Đem giải-phẫu mắt của ong người ta thấy mắt được cấu-tạo với 5000 ống nhỏ mà ta có thể gọi là thấu-kính. Ống chỉ nhận ánh sáng chiếu thẳng vào tiết-diện của chúng. Tiết-diện mỗi ống chia làm 8 phần bằng nhau và 8 phần đó có tính phân-cực ánh sáng. Đưa ống ấy lên mặt trời thì tiết-diện sẽ hiện ra một lần ánh sáng như một kim chỉ-nam của la-bàn. Đem ghép 5000 thấu-kính ấy bên nhau, một kim chỉ-nam hiện ra trong mắt ong. Lúc theo dõi ong thám-báo bước tới, trong mắt ong hiện ra một kim chỉ-nam chỉ hướng

có thực-phẩm, khi bay ong điều-chỉnh sao cho kim chỉ nam đúng như mấu đã thu-nhận tức là có thể bay đến đích. Về khoảng cách từ đở đến chỗ có thực-phẩm thì thuộc vào âm-thanh vù-vù phát ra trong lúc vù. Mỗi giây ong phát ra âm-thanh có 200 chu-kỳ và 35 âm-ba. Thời-lượng âm-ba cho biết khoảng cách, nhờ thế ong chỉ đem mật tức nhiên-liệu cho đủ chuyến bay. Nghĩa là không mang thừa số nhiên-liệu cần-thiết. Mang thừa chẳng những hao nhiên-liệu mà lúc bay số nhiên-liệu có thể tải lại giảm xuống, Ngoài ra ong thám-báo cũng cho biết phải bay với tốc-độ nào tùy theo gió xuôi hay gió ngược. Nhờ



thế số nhiên-liệu chúng mang theo vừa đủ, nếu không chúng sẽ rơi như một phi-cơ hết xăng.

Trở về thí-nghiệm trên, sau khi bị đánh dấu ong thám-báo về đở. Bắt đầu vù và các ong khác theo dõi. Đám ong nào theo dõi điệu-vũ của ong thám-báo có chấm-đỏ, quý vị đánh một chấm xanh vào đầu của mỗi con. Ong nào theo dõi điệu vũ ong thám-báo có gạch đỏ, quý vị đánh trên đầu mỗi con một gạch xanh và ong nào theo dõi điệu vũ của ong thám-báo có chữ thập đỏ được đánh dấu thập xanh. Sau khi điệu vũ dứt, ong ào ào cất cánh. Chỉ những con ong có chấm xanh đáp xuống đĩa đường số 1, ong có gạch xanh đáp xuống đĩa số 2 và ong có thập xanh đáp xuống đĩa số 3. Và chúng ta để ý, trong đám ong đó không có ong có dấu đỏ tức ong thám báo. Kết-luận, ong thám-báo đã nói từng chi tiết cần-thiết để đến đĩa nước

đường của quý vị bằng ngôn - ngữ riêng của nó — điệu-vũ của ong thám báo.

Thưa quý vị những lần khám - phá của các nhà bác-học chúng ta nhận thấy rằng có một Đấng Tạo-Hóa đã sắp đặt mọi sự trong đở ong cách rất tinh-tế, nhất là bản năng của loài ong. Nhờ thế loài ong mới còn đến ngày nay. Phải chăng ong đã nhờ học hỏi, nghiên-cứu, thí-nghiệm nên đã thực-hiện được những điều lạ-lùng kia ? Không ! Trong đở ong không có viện đại-học, không có phòng thí-nghiệm, không có hãng sản-xuất máy điều-hòa không khí. Ong có thể thực-hiện những điều lạ - lùng kia nhờ bản-năng mà Tạo-Hóa đã phú cho chúng. Và như thế, chúng ta chỉ có thể kết-luận ; chính Thượng-Đế đã thực-hiện điều ấy cho loài ong.

Tài-liệu của Ban Phát-Thanh Tin-Lành

○ ○ ○

SỰ HỨA NGUYỆN

(Tiếp theo trang 7)

nhưng chưa thuận-tiện. Về sau, khi Quý-Tử trở lại đề dâng thì nhà vua đã băng hà !

Duyên-Lăng trao cây kiếm lại cho Từ-Quân, song người không dám nhận, vì không có lời vua dặn lại.

Sau rốt, Quý-Tử khăng-khăng đem thanh bảo-kiếm treo cạnh mộ-phần nhà vua, để cho trọn với lòng hứa-nguyện.

« Khi người hứa-nguyện cùng Đức Chúa Trời thì chớ trì-hoãn làm cho xong, vì Đức Chúa Trời người hẳn sẽ đòi sự hứa-nguyện ấy, bằng chẳng làm cho xong, người sẽ mang lấy tội » Phục 23 : 21.

Đó là lời khuyến-cáo của nhà lãnh-tụ Moise ; là con-cái Chúa, chúng ta có trách-nhiệm phải nghe.

LẠC-GIAO

☪ ☪ ☪



Chúa ơi !

Mưa rã rít « con linh-hồn » chỗi dậy
Lòng chìm trong giấc ngủ cô đơn
Con bước đi theo nhịp buồn phố thị
Tìm Chúa yêu con ấp-ủ trong lòng

Ơi Chúa !

Phố thị buồn tâm tư con dửng đứng
Nguồn yêu đương trở giấc khắp châu thân
Niềm tin yêu tràn đầy trong trí não
Lòng quên đời đang bắt nạt tim non

Đã bao lần phong ba bùng chỗi dậy
Nhờ Jêsus con chiến thắng oai hùng
Tâm linh này tôn thờ Ngài duy nhất
Từng bước đi con nhớ đến Ngài luôn

Ngài là sự sống còn trong vũ trụ
Vua trên vua, là Cứu-Chúa muôn đời
Là linh hồn của hình hài nhỏ bé
Vượt muôn ngàn đau khổ cố tìm vui

Ơi Chúa !

Xin Ngài ngự tâm hồn con mãi mãi
Cho tim non bắt tử với thời gian
Trong nguy biến con vẫn cười ròn rã,
Bởi có Ngài vua vinh hiển quyền năng

P.M.C.N.



ĐÁM LỬA LỚN VỀ TÌNH THƯƠNG của ĐỨC CHÚA TRỜI

của MARTIN LUTHER (1522)

QUẪN phải tiếp đón Đấng Christ, lời của Ngài, công-vụ của Ngài và sự thương-khó của Ngài bằng hai cách. Trước hết, Ngài là một mẫu-mực mà bạn cần phải noi theo, như lời của thánh Phi-e-rơ nói trong thư-tín thứ nhất của ông, nơi đoạn 2 (câu 21) : « Đấng Christ đã chịu khổ vì chúng ta để cho chúng ta một gương... » Bạn thấy Ngài cầu-nguyện, kiêng ăn, giúp-đỡ người ta và tỏ-bày tình thương-yêu, thì về phần bạn, bạn cũng phải làm như thế đối với mình và với đồng-loại.

Nhưng đó chỉ mới là khởi-diềm của cơ-đốc-giáo, một điều có thể nói chưa phải là tin lành, vì theo cách ấy Đấng Christ chưa có ích-lợi gì cho bạn hơn một vị thánh nào khác. Một vị như thế giữ sự sống mình cho mình và không cho bạn điều gì cả.

Tóm lại, tiếp đón Đấng Christ cách ấy là một sự lầm-lạc và thiếu-sót. Muốn thành một cơ-đốc-nhân, bạn cần phải đi xa hơn.

Chủ-yếu và nền-tảng của Tin-lành là, trước khi dùng Ngài làm mẫu-mực ta cần phải thừa-tiếp Ngài và nhìn-nhận Ngài như một tặng-vật mà Đức Chúa Trời cho bạn và thuộc quyền sở-hữu của bạn.

Vậy khi bạn thấy hay nghe điều Ngài đã làm và chịu đau-đớn, thì đừng nghi-ngờ gì, nhưng nên nhận rằng cái công-tác ấy và cái đau-khò ấy như là của chính bạn và cứ tự phó mình bạn cho Ngài y như bạn thật-sự ở vào địa-vị và từng-trải của Ngài.

Đây, bạn thấy chưa ? Tin-lành hiểu đúng là như thế. Sự nhơn-từ bao-la của Đức Chúa Trời không có tiên-tri nào, sứ-đồ nào, thiên-sứ nào có thể bày-tỏ. Sự nhơn-từ ấy vượt quá sự thần-phục và sự hiểu-biết của chúng ta. Ngài là đám lửa lớn của tình thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta làm cho chúng ta vui mừng, vững lòng và thoả-mãn ; và nói điều ấy tức là truyền-giảng đức-tin cơ-đốc, là công-bố tin-lành.

Bạn có thấy chẳng khi bạn tiếp rước Đấng Christ như một món quà ban cho chính bạn, khi bạn không nghi-ngờ gì về điều ấy, thì bạn quả thật là cơ-đốc-nhân; đức-tin giải-thoát bạn khỏi tội-lỗi, sự chết và địa-ngục, bạn đã vượt qua tất cả... Nhưng, khi bạn có Đấng Christ như nền-tảng của hạnh-phúc bạn, bạn có thể và cần phải dùng Ngài làm gương-mẫu cho đời sống bạn. Bạn hãy hiến mình cho đồng-loại như bạn đã thấy Ngài hiến mình Ngài cho bạn. Bởi khi đức-tin và tình thương-yêu đi đôi với nhau như thế, thì điều-răn của Đức Chúa Trời được trọn-vẹn, người ta được vui-mừng và vững lòng mà làm tất cả và chịu khổ vì mọi sự.

Trích dịch báo Mission

N. T. H.



XUÂN THI



ÊN THƯỢNG

(Xuân 65)

Lê-ngọc-Vinh



đến bên vui bình yên Kia ánh dương quang
ánh dương quang

sỏi Ngàn đóa hoa xinh tươi Có Chúa
sỏi nơi nơi ngàn đóa hoa xinh tươi thay

luôn Như hương xuân sang, có Chúa luôn không mây đen giăng
cải trị lòng cải trị tâm này

sức sống mới đầy dẫy trong tâm này, nhờ Chúa ban linh năng, toàn thắng mưu Sa
Chúa... Trong tâm này... thắng mưu Sa

tan Hum Hum - Hum luôn thỏa vui
tan xuân thiên thượng xuân bất diệt luôn cùng Chúa thỏa vui

TA SẼ LẬP HỘI-THÁNH TA

(Tiếp theo trang 6)

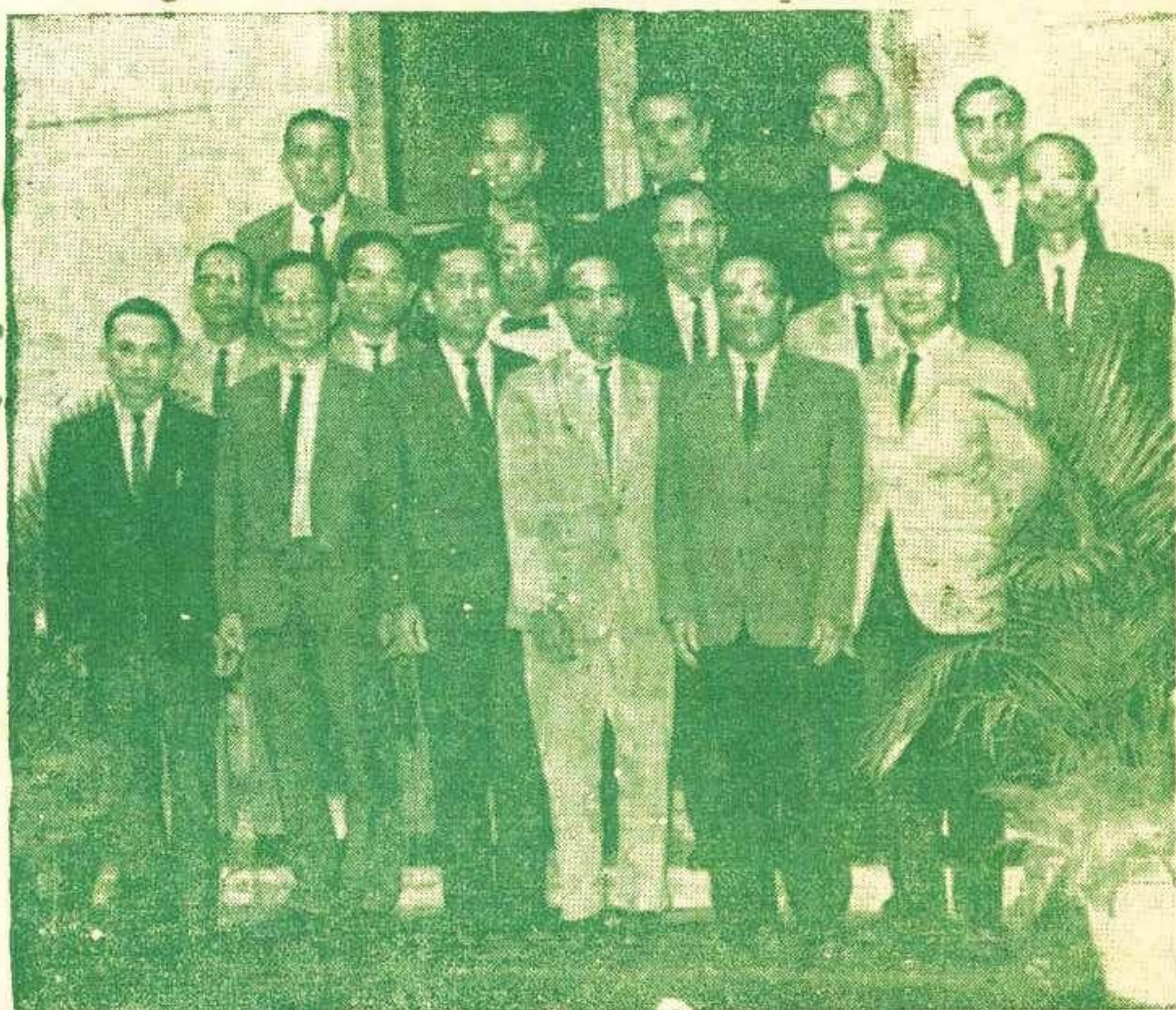
« Kìa, vua tối-tăm giận chằng?
« Thật ta không nao chi hấn,
« Nay hấn khoe-khoang nhứt thời,
« Án hấn xưa Chúa khép rồi,
« Thúc-thủ khi Christ phán một lời.»
(Thánh-ca số 41, câu 3)

Chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta ngôi nhà đẹp này. Chúng ta đã chứng rằng sự cầu-nguyện của chúng ta được nhậm. Chúng ta hấn đã thấy trong việc này sự cung-hiến và sự hy-sinh của nhiều người.

Như xưa, sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời đã đầy dẫy đền-thờ do vua Sa-lô-môn xây-dựng thì nay sự hiện diện của Đức

Chúa Trời cũng sẽ được bày tỏ trong nơi thờ phượng này. Nhưng ngày nay, Ngài không phán về một nhà bằng gạch và ngói. Sứ-mạng của Ngài không có liên-quan gì đến nhà này, mặc dù tôi tin chắc rằng đối với kế-hoạch, sự cung-hiến và tinh-thần phục sự của chúng ta có khiêm-nhường đơn-sơ đến thế nào thì ân điển của Ngài vẫn dư-dật đến nỗi ban cho chúng ta chỗ này. Điều quan-trọng Chúa phán với Hội-thánh Ngài ngày nay — những người đàn ông, đàn bà mang danh Ngài, những người đang xem những lời này — là ;

« Ta sẽ lập Hội-thánh Ta. Các cửa âm-phủ sẽ chẳng thắng »

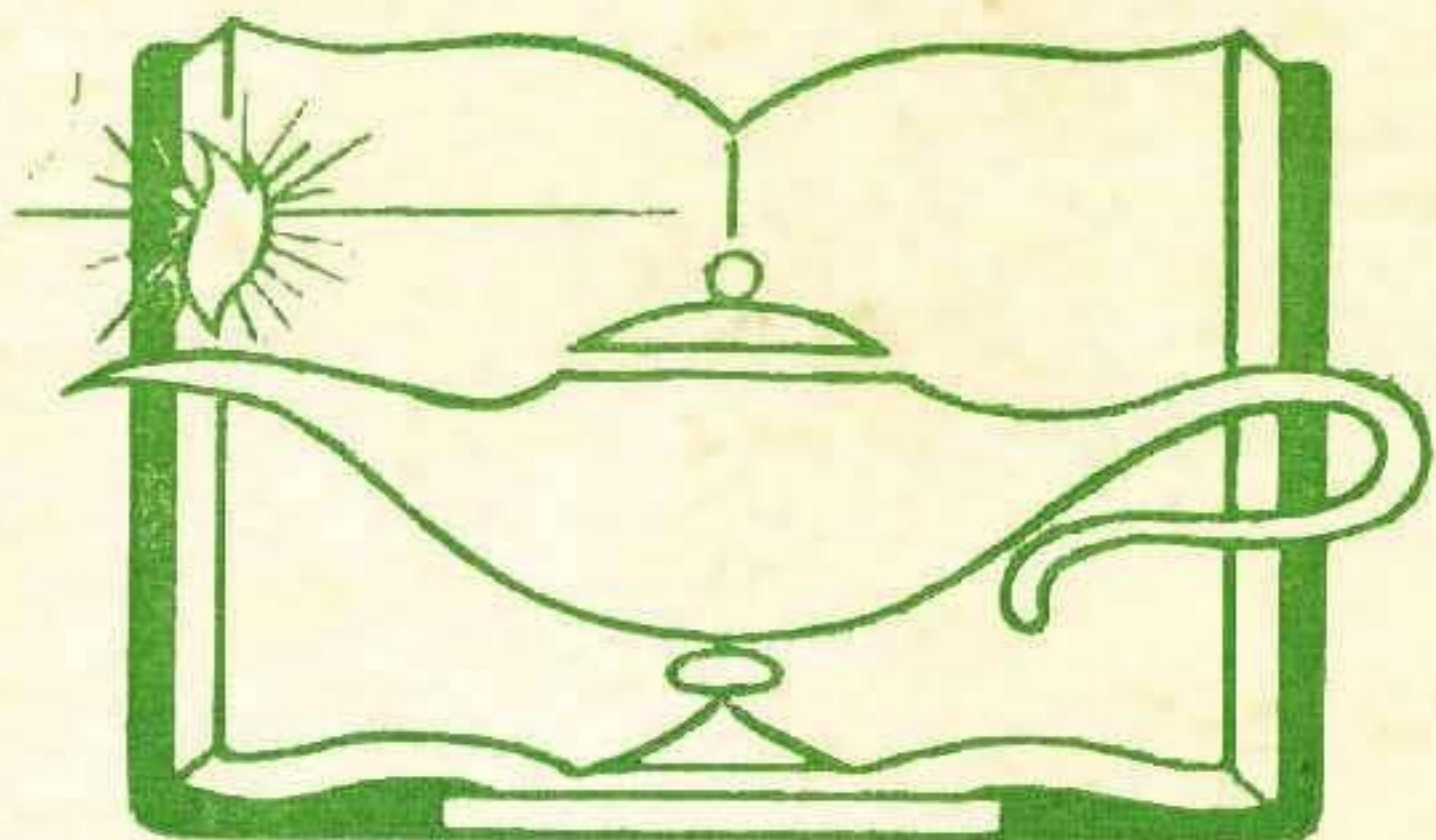


Ủy-ban liên hiệp gồm có Ban Trị sự Tổng liên hội
và Ban Trị sự Hội Truyền-giáo
(Ảnh chụp trong phiên họp cuối năm 1964)

THÀNH-KINH

ĐẠI-CƯƠNG

M. S. Quoc Foc Wo biên-dịch



XVI — ĐẠI-CƯƠNG SÁCH NÊ-HÊ-MI

Câu chìa-khóa : 1 : 4 ; 6 : 3.

Lời chìa-khóa : « Cầu-đảo và công-tác ».

Yếu-chỉ : Sự cầu-nguyện, khắc-khổ và nhẫn-nại là bí-quyết làm thành công-việc của Đức Chúa Trời.

Lời dẫn về sách này :

1. Phần lớn sách Nê-hê-mi là viết theo thể-tài tự-truyện, đây là một quyển sau cùng trong sách lịch-sử Cựu-ước.

2. Sách này phơi-lộ rõ ràng tánh-cách con người của Nê-hê-mi. Ông có lẽ là ra từ dòng vua nước Giu-đa, sanh tại đất lưu-vong. Khi sau làm quan tể-tướng của vua A-ta-xét-xe. Tuy an-cư tại thành Su-sơ, hoàn-cảnh tốt đẹp, sinh-sống đặc-ý, chẳng thiếu thốn gì, song ông lại tâm-tâm niệm-niệm không quên thành-ấp hoang-vu là nơi quê cha đất tổ của mình.

3. Khi được Đức Chúa Trời kêu gọi, người lập-tức vâng mạng, liả bỏ đời an-nhàn, phú-quí, rộng-rãi về vật-chất trong cung-đình, đảm-phụ lấy một đời sống phải chịu lao-khổ, nguy-hiểm, đau-thương của một nhà cải-cách. Đối với sự thuận-phục và tiếp nhận sứ-mạng bằng một tinh-thần vĩ-đại của người, bạn có khâm-phục và tôn-kính không?

4. Theo sự bày-tỏ trong sách này Nê-hê-mi là một vị « nhiệt-thành ái-quốc có can-đảm — không sợ-hãi, có lòng sốt-sắng tiến-thủ, và là một người hay cầu-nguyện chịu khắc-khổ trong công-tác ; kính sợ Đức Chúa Trời và tìm-cầu sự ban phước của Ngài. Có tính-nết không chỗ trách được. »

5. Ở giữa ông Nê-hê-mi với ông E-xơ-ra cách nhau chừng 12 năm. Nê-hê-mi làm chức-vụ trải 36 năm, mặc dù có sự cản-trở luôn của kẻ thù-nghịch song công-việc ông làm rất thành-công.

Sự chia phần sách này :

1. Quá-trình Nê-hê-mi được ủy-phái làm tỉnh-trưởng tỉnh Giu-đa. 1 : — 2 : 11.

1. Nê-hê-mi ở tại cung vua trong thành Su-sơ.

2. Trong tháng kít-lơ (tháng 12 dương-lịch) Nê-hê-mi do lời của một anh

em được nghe tin quang-cảnh thê lương của thành Giê-ru-sa-lem, 1 : 1 — 3.

3. Tin ấy khiến Nê-hê-mi cầu-nguyện (1 : 4—11). Xin chú-ý người đã kêu-cầu với « Đức Chúa Trời của các tầng trời. »

4. Trong câu 11 có nói rằng : « Tôi nài-xin Chúa hãy nghe lời cầu-nguyện của kẻ tôi tớ Ngài, và của các tôi tớ Ngài », chứng tỏ rằng Nê-hê-mi là người chủ-động sự cầu nguyện trong phạm-vi nhỏ với một nhóm đồng-bạn. Trải qua sự cầu-nguyện trong 4 tháng, kết-quả được nhà vua hỏi đến và ủy-phái (2 : 1—10).

II. Xây lại tường thành giữa nhiều sự khó-khăn 2 : 13—6 : 19.

1. Sau ba ngày nghỉ-ngơi, Nê-hê-mi chỗi dậy ban đêm đi xem xét tường thành đổ nát (2 : 11—16).

2. Và khuyến-khích dân chúng khởi công xây lại tường thành (2 : 17—20).

3. Những người xây cất với công-trình họ làm (3 :).

4. Nê-hê-mi có sáu điều trở ngại do bên địch gây cho : Một, sự giận-dữ (2 : 10); hai, sự chể-nhạo (2 : 19); ba, sự căm-hờn (4 : 1); bốn, sự chê - cười (4 : 1); năm, sự quấy-rối (4 : 8); sáu, sự mưu-hại (6 : 2 — 3).

5. Lại còn có những điều nguy-hiểm hơn nữa đến từ nội-bộ anh em là : sự ngã lòng (4 : 10—23) và sự tự-tư (vị-kỷ) (5 :).

6. Hoàn-thành việc xây lại tường-thành trong 52 ngày (6 : 15).

7. Không ghi chép việc mà mình đã làm (không biểu-dương tự-kỷ).

III. Sự trù-hoạch và bố-trí cách tinh-mật trước khi về Ba-by-lôn, 7 : — 12 : .

1. Làm lễ khánh-thành tường-thành (12 : 27—43).

2. Cất người coi - sóc và quản-lý tường và thành (7 : 1—4).

3. Điều-tra phổ-hệ (7 : 5—73 ; 11 : ; 12 :).

4. Triệu-tập đại-hội và tuyên-độc, giảng-giải sách luật-pháp (8 : — 10 :).

5. « Cái sạp bằng gỗ » trong 8 : 4 là chỗ đề-cập đến tòa-giảng duy-nhứt trong kinh-thánh.

IV. Những sự cải-cách sau khi từ Ba-by-lôn trở về nước, 13 : — .

1. Sau khi lưu lại tại cung-đình Phe-rơ-sơ 12 năm, Nê-hê-mi lại hồi-quốc, và thấy rằng có nhiều điều cần phải cải-cách nữa.

2. Chú-ý, sự thất-bại bi-thảm của thầy tế-lễ cả là vì liên - hôn với thể-tục, (13 : 4, 5).

3. Nê-hê-mi đãi những kẻ phạm pháp cách nghiêm-lệ (13 : 8, 28).

4. Vững-chắc điều-lệ giữ ngày Sa-bát (13 : 15—22), và cấm ngạt việc thông-hôn với dị-tộc) (13 : 23 — 31).

Giáo-huấn của sách này :

1. Trung-tâm sách này là « sự cầu-nguyện » (1 : 4) và « công-tác » (6 : 3 — 4). Có sự dạy-dỗ lạ-lùng và thích-hợp cho các công-nhân của Chúa, vạch rõ cho họ thấy rằng bí-quyết làm thành công-việc Chúa là cầu-nguyện, chịu khắc-khổ và nhẫn-nại.

2. Do nơi Nê - hê - mi có thể nhận thấy gương-mẫu của công-nhân của Đức Chúa Trời

1) Không lo-toan cho đời sống mình, lại lo âu cho thành-thánh bị hư-nát, (1 : 4).

2) Làm một người hay cầu-nguyện, sống trong sự giao-thông với Đức Chúa Trời, lúc nào cũng dùng đủ thứ khẩn đảo, nài xin mà cầu-nguyện trong mọi hoàn-cảnh, (1 : 5—11 ; 2 : 4 ; 4 : 4, 9 ; 6 : 9, 14 ; 13 : 14, 22, 29, 31).

(Xem tiếp trang 37)

AI MUỐN THẤY ĐỨC CHÚA TRỜI ?

Đọc Giăng 1 : 1 - 18. Câu Gốc Gi 1 : 18

Thế theo câu Kinh-thánh Giăng 1 : 18 chép rằng : « *Chẳng hề có ai thấy Đức Chúa Trời, chỉ con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha cho chúng ta biết* », không có người nào có thể thấy Đức Chúa Trời vì Ngài là Đấng thiêng-liêng, vô-hình, vô-tượng, quyền phép vô-cùng, mắt xác-thịt chúng ta không trông thấy Ngài được. Dầu vậy chúng ta không thể chối rằng không có Đức Chúa Trời. Chúng ta phải tin có Đức Chúa Trời vì Ngài là Đấng Tạo-Hóa dựng nên muôn vật mọi loài trong thế-gian và cũng bảo-tồn muôn vật còn có cho đến thì - giờ này !

Có lắm người đòi thấy Đức Chúa Trời họ mới chịu tin, thì tại đây tôi xin giới-thiệu cùng quý độc-giả về Đức Chúa Trời thấy được. Theo câu Kinh-thánh nêu trên, chúng ta được biết « *Chỉ Con một ở trong lòng Cha là Đấng đã giải-bày (bày-tỏ) Cha cho chúng ta biết* » ! Con ở trong lòng Cha đây là ai ? Ấy là Đức Chúa Con tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Chính Ngài đã giải-bày Đức Chúa Cha cho thế-gian được biết, nghĩa là Đức Chúa Con thế nào thì Đức Chúa Cha cũng thế ấy. Cũng có nghĩa Đức Chúa Trời hiện ra trong xác-thịt để cứu-khỏi, cứu nạn cho dân-gian và cuối-cùng chịu chết chuộc tội cho nhân-loại. Như vậy quý độc-giả muốn biết chi về Đức Chúa Trời thì phải nhìn qua Đức Chúa Jê-sus như Ngài đã phán với sứ-dò Phi-líp xưa có ghi chép trong sách Giăng 14 : 8-11

« *Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha.* » Thấy Đức Chúa Jê-sus tức là đã thấy Đức Chúa Trời rồi. Chính Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán : « *Bởi những lời Ta nói với các người chẳng phải tự Ta nói, ấy là Cha ở trong Ta nói ra* » và « *Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta thì hãy tin Ta, bằng chẳng tin lời Ta nói, thì hãy xem công việc Ta làm...* »

Tóm lại sự giảng-dạy của Chúa có quyền, việc xử-sự của Ngài rất là trọn-vẹn đến nỗi kẻ thù nghịch Ngài không thể bắt-bẻ Ngài được. Đối với kẻ bị ma-quỉ ức-hiếp hoặc đau ốm, tật-bệnh, bất cứ bệnh nan-y nào, Chúa đều sẵn lòng yêu-thương cứu-giúp đến nỗi ai ai cũng đều khâm-phục tài-năng và quyền-phép chữa bệnh của Ngài. Nếu chẳng phải là Đức Chúa Trời xuất thế thì làm sao có thể làm những việc phi-thường dường kia ?

I. — ĐỨC CHÚA JÊ-SUS LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI (Giăng 1 : 1-3, Phi-líp 2 : 6-11, Cô-l. 1 : 15-17).

Các câu Kinh-thánh nêu trên đây cho chúng ta biết Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời đã lấy hình loài người đến thăm viếng nhơn-loại giữa trần-gian ô-trọc này, mà có mấy ai biết để nghinh-đón Ngài, để tôn-thờ Ngài ? Phần đông đều thờ-ơ lãnh-đạm coi Ngài như khách lạ, có buồn không ?

Thậm chí như dân Do-thái là tuyển-dân của Ngài đã được biết các lời

tiên-tri dự-ngôn về sự ban cho Đấng Cứu-Chúa sẽ đến thăm viếng họ nhưng họ chẳng hề tiếp-nhận Ngài, chẳng hề nhìn biết Ngài. Chỉ có mấy gã chần-chiên què mùa chắt-phác nghinh đón Ngài, cùng các bác-sĩ từ xa, nương theo ngôi sao dẫn dắt đi tìm Ấu-Chúa để thờ-lạy và dâng cho Ngài những lễ-vật là vàng, nhũ-hương và một-dược.

Thưa quý độc-giả thân-mến ! Đức Chúa Trời là Đấng Chủ-tể, cầm quyền vũ-trụ, quản-trị muôn loài vạn-vật, là Vua của muôn vua, Chúa của muôn chúa, đã lìa chốn thiên-cung, bỏ ngôi vinh-hiến, giáng thế lâm phạm, để thăm viếng nhân-loại, ủy-lạc dân-sự của Ngài. Nếu nhân-loại không nhận biết Ngài, không hoan-nghinh tiếp-đón Ngài, không nghe những huấn-thị, sứ-điệp của Ngài thì sao ? Ngài có vui được không ?

Chắc Ngài rất đau lòng thấy dân sự Ngài vô-tình, lạt-lẻo, lãnh-đạm đối với Ngài. Chính Ngài đã phải khóc về thành Giê-ru-sa-lem (Ma 23 : 37) và biết bao lần Ngài khóc vì tôi và quý Ông Bà vì có thái-độ của chúng ta đối với Ngài...

Hôm nay có lắm người lầm-tưởng Đức Chúa Jê-sus là thần ngoại-quốc, hoặc như các nhà hiền-triết Đông Tây xưa nay như Aristote, Platon, Socrate, Mahomet, Thích-Ca, Khổng-Tử, Lão-Tử v. v ... đến nỗi họ căn-cứ theo niên-hiệu mà cho rằng Đức Chúa Jê-sus còn nhỏ hơn ông Thích-Ca Lão-Tử v. v ... Tội nghiệp thay ! họ lầm vì không biết Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời lấy xác-thịt ra đời cứu-độ nhân-gian. Đức Chúa Trời có lúc nào thì Đức Chúa Jê-sus có lúc ấy, Ngài đồng vĩnh-hữu với Đức Chúa Trời, bình-đẳng với Đức Chúa Trời. Ngài đồng-công trong sự tạo-thành trời đất và bảo-tồn muôn vật đứng vững trong Ngài. Như vậy chúng ta không nên căn-cứ

theo niên-hiệu mà nhận-định Đức Chúa Jê-sus như các nhà hiền-triết xưa nay, hay là cho Ngài nhỏ hơn ông này ông khác mà trái mạng, khinh thường Ngài mà đắc tội với Ngài chẳng ? Kỷ-nguyên dương-lịch chỉ là thời kỳ Ngài giáng-sanh làm người !

Nguyện Chúa ban Đức Thánh-Linh là thần-trí của sự khôn-sáng mở mắt lòng quý độc-giả để có thể thấy được Đức Chúa Trời qua đời sống của Đức Chúa Jê-sus vì Ngài là hiện-thân của Đức Chúa Trời ở giữa chúng ta. Nếu chúng ta hết lòng tiếp-rước Ngài làm chúa của đời mình thì quý biết bao vì « Phước cho dân-tộc nào có Đức Chúa Trời làm Đức Chúa Trời mình ».

II. — ĐỨC CHÚA JÊ-SUS THÀNH NHỤC-THỂ (Giăng 1 : 14)

«Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta đầy ơn và lẽ thật, chúng ta ngắm xem sự vinh-hiến của Ngài thật như vinh-hiến của Con một đến từ nơi Cha»

Đức Chúa Jê-sus là ngôi thứ hai, trong ba ngôi Đức Chúa Trời bằng lòng mang lấy xác-thịt giống như loài người, sống một đời sống trong-sạch vô-tội, gương-mẫu cho nhân-loại cùng xem và cuối cùng chịu chết trên thập-tự-giá, đổ huyết ra đền tội cho nhân-loại. Bởi Kinh-thánh chép : *« Vì Con người có phần về huyết và thịt nên Đức Chúa Jê-sus cũng phải có phần vào đó, (nghĩa là có xác-thịt giống như chúng ta) hầu bởi sự chết của Ngài mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma-quỉ (Hê-bơ-rơ 2 : 14).*

Thưa quý-vị độc-giả ! Kinh-thánh chép : *« Mọi người đều đã phạm tội »* thì lý ưng mọi người đều phải bị hình-phạt là sự chết. Cả xác-thịt lẫn linh-hồn

đều phải sa vào địa-ngục để chịu khổ-hình, cho nên Đức Chúa Jê-sus muốn cứu-rỗi tội-nhơn thì Ngài phải giáng-sanh làm người hèn-hạ, chính Ngài đã tự bỏ mình đi lấy hình tội-tớ trở nên giống như loài người hầu có thể chết thay cho tội-nhân.

Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh làm người trọn-vẹn giống như chúng ta, song khác hơn chúng ta là Ngài vô-tội, nên Ngài mới có thể cứu kẻ có tội được.

Chúng ta biết các giáo-chủ trong đời này không có thể cứu được ai! Tại sao tôi dám quả quyết như vậy? Một điều dễ hiểu quá là vì các giáo-chủ cũng là người có tội nên không thể làm được việc cứu-người. Chính các ông ấy cảm biết về tội của mình và muốn tìm đường giải-thoát để khỏi sự hình-phạt cho chính mình, nếu các ông không tự cứu mình được thì còn mong gì cứu-rỗi ai?

Thưa quý-vị độc-giả thân-mến! Đức Chúa Jê-sus chẳng những chết chuộc tội chúng ta, mà bởi quyền-năng vốn có của Ngài, sau ba ngày Ngài đã từ kẻ chết sống lại.

Các giáo-chủ trong đời chết như mọi người và thi-thể của họ vẫn còn ở trong mồ-mả, nhưng đối với Đức Chúa Jê-sus thì thật khác hẳn, Ngài long-trọng tuyên-bổ cho mọi người biết trước rằng:

«Ta có quyền phó sự sống và có quyền lấy lại, ta đã lãnh mạng-lịnh này nơi Cha Ta.»

Có chỗ khác cũng nói: *Ngài phải chịu chết, sau ba ngày Ngài sống lại.»* Quả thật như lời Ngài đã phán, sau ba ngày nằm trong mồ-mả, Ngài đã sống lại cách khải-hoàn, vinh-hiến! Điều đó chứng tỏ Đức Chúa Jê-sus vô-tội nên tử-thần và mồ-mả không có quyền giam hãm Ngài được. Sự sống lại của Ngài cũng chứng tỏ rằng sự chết thay thế tội-nhơn của

Ngài đã làm phu-phủ sự công-bình của Đức Chúa Trời một cách mỹ-mãn, nên Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại từ trong kẻ chết để làm chứng về điều đó như đóng ấn vậy.

Thưa quý vị độc-giả! Hai phần trên tôi đã giải-luận cho quý vị thấy rõ Đức Chúa Trời xuất thế qua hình ảnh của Đức Chúa Jê-sus, qua các tác-động của Ngài một cách không chối cãi được, y như *«thấy Con cũng như thấy Cha»* vì Con với Cha là một. Do đó chúng ta có thể nói Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời, ngó thấy được và nay Ngài đã làm xong sự cứu-chuộc cho nhân-loại, đã chịu chết và đã sống lại, đã được cất lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để cầu thay cho chúng ta, rồi Ngài sẽ tái-lâm để tiếp rước những kẻ được cứu lên trời dự tiệc cưới Chiên Con hưởng phước vô-tận.

III. — AI MUỐN ĐƯỢC CỨU PHẢI TIN - NHẬN ĐỨC CHÚA JÊ-SUS (Câu 12).

Đức Chúa Trời là Đấng hiểu sinh, không muốn cho một linh-hồn nào chết mất song muốn mọi người ăn-năn để được cứu-rỗi, song ai muốn được cứu phải có điều-kiện.

Điều-kiện gì? Khó lắm không?

Để được cứu, quý-vị phải tin-nhận Đức Chúa Jê-sus là Chúa Cứu-thể của chính mình, tiếp-nhận sự chịu chết của Ngài trên thập tự-giá là vì tội của Quý vị.

Hai chữ *«Hể ai»* không phân biệt là ai, bất cứ ai bằng lòng tin-nhận Ngài thì được tha tội, được phục-hòa với Đức Chúa Trời và làm con cái của Ngài.

Có lẽ quý vị sẽ nói: tôi không tin-nhận Đức Chúa Jê-sus tôi cũng đương-nhiên là con cái của Đức Chúa Trời vì *«thiên sanh nhân»* tức là trời sanh người thì người là con trời rồi..

Hỡi quý vị độc-giả thân-mến ! Loài người bởi Đức Chúa Trời, dựng nên là phải song vì loài người phạm tội xa cách sự sống của Đức Chúa Trời họ bị tội-lỗi lôi kéo và làm tội-mọi cho ma-quỉ cho nên họ bị mất quyền là con của Đức Chúa Trời.

Nói cách dễ hiểu, chúng ta như con trai hoang-đàng lìa bỏ nhà Cha, theo phường xấu nết, xài phá của-cải, tiêu sạch gia tài của cha như Lu-ca 15 : 11-24 có chép. Con trai hoang-đàng phạm tội kia không đáng được cha thương-xót chút xiếu nào cả, dầu vậy lòng cha vẫn thương, hằng ngày tựa cửa trông-đợi con trở về, vì lẽ « phụ-tử tình thâm. »

Khi con trở về lòng cha mừng rỡ, chạy ra đón tiếp, hôn con, hậu-đãi con và thết tiệc ăn mừng...

Lòng Đức Chúa Trời yêu-thương chúng ta còn rộng-rãi hơn ông cha kia đối với con mình bội-phần. Bởi ông cha kia ngồi nhà trông con trở về, còn Đức Chúa Trời đã lìa bỏ hoang-cung, lìa ngôi vinh-hiến, giáng thế lâm phạm mặc lấy xác thịt loài người để tìm kiếm loài người bị hư mất vì tội-lỗi và hôm nay Ngài trông chờ con cái Ngài trở về, Ngài sẵn-sàng tha-thứ tội-lỗi, tiếp rước vào nhà, tức là ban cho vào thiên-đàng hạnh-phước mà được thoát khỏi địa-ngục trầm-luân.

Muốn được vậy, quý vị chỉ làm một điều là cảm biết và nhìn nhận chính mình là kẻ có tội và sau đó tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus là Chúa Cứu-Thế của Quý vị. Quý vị sẽ được tha tội và nhận được sự cứu-rỗi vì lời Chúa phán rằng :

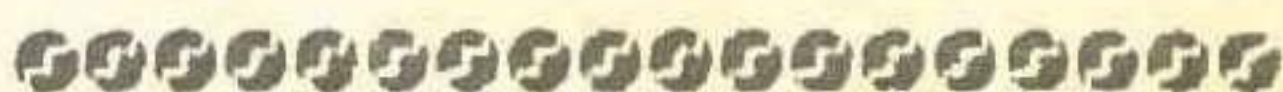
« Hễ ai nhận Ngài thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con cái Đức Chúa Trời là ban cho những kẻ tin đến danh Ngài (là Jêsus). » Không có cách nào khác.

Xin Quý vị đọc và suy-nghĩ kỹ bài trên đây để biết cách rõ-ràng về lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời với Quý vị là đường nào. Chính Ngài đang trông-chờ Quý vị sớm về với Ngài để hưởng lượng khoan-hồng của Ngài, để được tha tội, để được phước vĩnh-sanh.

Rất mong Quý-vị sớm quay về với Cha từ-ái của mình là Đức Chúa Trời thực-hữu.

Muốn thật hết lòng.

Mục-sư Nguyễn-văn-Từu



Gia-đình mới trong Chúa

★ LONG-XUYÊN

Cậu Nguyễn tấn An, thứ-nam ông bà Nguyễn văn Phát, Nghị-viên Hội - thánh Long - xuyên thành - hôn với cô Nguyễn thị Thu - Vân, thứ - nữ ông bà Nguyễn thành Cương, thuộc-viên Hội-thánh Đông phú. Hôn-lễ cử-hành ngày 9-12-1964.

★ SAIGON

Cậu Nguyễn tấn Tiếp, thứ - nam ông Nguyễn văn Phò, Hội-thánh Mỹ-lộc, thành hôn với cô Trần thị Tươi, ái-nữ ông bà Trần văn Lộc, ở Bến - tre. Hôn - lễ cử-hành tại 315 đường Trần quốc Toản, Chợ lớn, lúc 11 giờ ngày 13-12-1964.

Cậu Nguyễn đạo - Lý, thứ - nam Cụ Mục-Sư tri-sự Nguyễn văn Trình, thành-hôn với cô Trần thị Bạch-Tuyết, thứ-nữ Cụ Mục-sư Trần thụ Quang, bổn-báo Chủ nhiệm. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Bàn cờ, lúc 15 giờ ngày 13-12-1964.

Cậu Trần quang Hùng, thứ-nam ông bà Trần quang Thọ, Saigon, thành - hôn với cô Lê thị Tuyết-Nga, trưởng - nữ bà quả-phụ Lê văn Nhuận, nhũ danh Trần thị Thăm, Saigon. Hôn-lễ cử - hành tại nhà thờ Saigon lúc 16 giờ ngày 13-12-64.

Bồn báo cầu xin Chúa ban phước dư - dật trên các gia đình mới.
I. K. B.

Tấn sĩ

TOYOTOME

VÀ



CHIẾN DỊCH TRUYỀN TIN - LÀNH

của ĐOÀN SINH-VIÊN TIN-LÀNH TRONG MÙA GIÁNG-SANH 1964

người trẻ tuổi

TẤN-SĨ Masumi Toyotome sanh tại Nhật Bản và học tại Hoa Kỳ kể từ khi 10 tuổi. Năm 1939 ông đậu B. A ; 1941 bằng M. A. Lý Hóa của trường Đại Học California ở Los Angeles ; 1945 bằng B. D. thần đạo học của thần học viện Union ở Nữ ước ; năm 1953 bằng PH. D. (Tấn sĩ) về Tôn giáo của trường Đại học Columbia. Cũng năm 1953 ông trở về Nhật Bản làm giáo sư Cơ đốc giáo và trưởng ban bộ môn Religious life and Program của trường Cơ đốc Đại học Quốc tế ở Tokyo.

Năm 1959, ông được kêu gọi trở về Hoa kỳ làm thư ký chấp hành Hội truyền giáo Tin-lành Nhật Bản ở Los Angeles. Trong thời gian này ông đã có nhiều chương trình giảng thuyết về Cơ đốc giáo tại những trường Đại học ở Hoa kỳ, Gia nã đại, Tân tây lan và Úc châu. Thần học viện Fuller ở Pasadena đã mời ông làm diễn giả về các công việc truyền giáo trong hai năm 1962, 1963. Ông đã dạy 3 kỳ huấn luyện về nghệ thuật truyền giáo.

1964, ông từ chức trong Hội truyền giáo để dâng trọn thì giờ thành lập hội Asia for Christ Missionary Strategy Agency mục đích của hội này là « người Á Châu truyền Tin-lành cho Châu Á » ông cũng là sáng lập gia « phong trào vô danh » tức « The Nameless movement » một phong trào cá nhân truyền Tin-lành (1).

Mùa Giáng sinh 1964 Đức Chúa Trời đã ban cho Đoàn Sinh-viên Tin Lành Việt-Nam những phước hạnh trong việc tổ chức chiến dịch truyền Tin-lành cho Sinh viên Đại học Sài - gòn, ba buổi chiều 25, 26 27 tháng 12-1964 do Tấn sĩ Masumi Toyotome đảm trách.

Để chuẩn bị cho chiến dịch này, đoàn Sinh viên Tin-lành đã phát động một chương trình cầu nguyện đặc biệt cho chiến dịch trong một tháng. Những người tham dự chương trình cầu nguyện đều có một phiếu cầu nguyện có ghi một câu kinh thánh cho mỗi ngày vì thì giờ nhất định hứa cầu nguyện cho chiến dịch, người tham dự mỗi ngày đọc câu Kinh-thánh và cầu nguyện theo

chương trình đã định mỗi tuần lễ có một buổi cầu nguyện chung tại 4 địa điểm trong Đô thành. Riêng tuần lễ cuối cùng, mỗi buổi sáng Đoàn tổ chức một buổi hiệp nguyện từ 6 giờ 30 đến 7 giờ 30 có Tấn sĩ Toyotome tham dự. Chương trình cầu nguyện chuẩn bị này đã phổ biến rộng trong nước và ngoại quốc.

Song song với chương trình cầu nguyện, một lớp huấn luyện cá nhân truyền Tin-lành đã tổ chức trong 3 tuần lễ để đào tạo những cán bộ hướng dẫn Sinh viên ngoại giáo đến tin Chúa.

Vấn đề tài chánh cũng được các đoàn viên và các người yêu thương linh hồn đồng bào ủng hộ đầy đủ.

Việc quảng cáo đã tổ chức rất qui mô, tuy nhiên vì các trường học chưa mở cửa nên không được phổ biến rộng lắm. Dầu vậy các anh em Sinh viên Học sinh Tin-lành đã trực tiếp mời các bạn, cầu nguyện cho họ và đưa họ đến tham dự các buổi diễn thuyết. Số sinh viên và học sinh mỗi buổi giảng lên tới ngót 200. Buổi đầu tiên có ông Khoa trưởng Đại học văn khoa là giáo sư Nguyễn Đăng Thục đến dự và đã thảo luận với Tấn sĩ Toyotome sau khi giảng, ông tỏ ý mong mời Tấn sĩ có cơ hội tổ chức các buổi diễn thuyết tại trường Đại học văn khoa Sài-gòn. Thành phần thính giả trong 3 buổi phần lớn là các sinh viên các phân khoa ở Sài-gòn và một số học sinh trung học. Việc trật tự cũng tổ chức thật chu đáo, khiến cho các buổi giảng thuyết đạt đến mức mong muốn.

Trong mỗi buổi giảng thuyết, ban hợp-ca « Hallelujah » của Đoàn Sinh viên và học sinh Tin lành đã trình bày nhiều thánh ca Giáng Sanh tuyệt diệu để ca ngợi Đức Chúa Trời.

Tấn sĩ Toyotome đã lần lượt trình bày các đề tài như sau :

« Are you really alive ? » (Các bạn thật đang sống chăng ?)

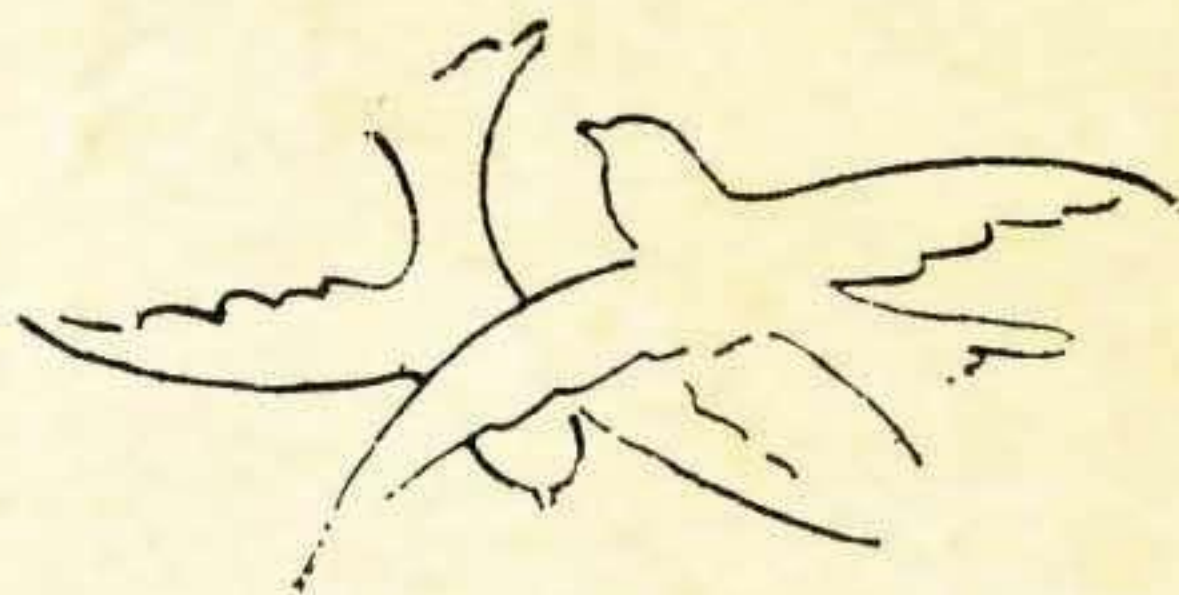
« Sin, Forgiveness and new life » (Tội lỗi, Sự tha thứ và đời sống mới)

« Three kinds of love » (Ba thứ tình yêu)
Các đề tài kể trên sẽ được dịch viết ngữ in thành sách nhỏ để phổ biến.

Sau mỗi giờ giảng thuyết, các sinh viên và học sinh Tin lành đã hết lòng sẵn đón các sinh viên học sinh ngoài và thảo luận với họ về Tin-lành cho đến khi trời tối hẳn. Kết quả của chiến dịch là 5 sinh viên học sinh đã công khai tin Chúa. Một số đồng cho địa chỉ liên lạc để tiếp tục tìm hiểu về Jêsus-Christ. Xin quý vị độc giả cầu nguyện cho số người này sớm tin Chúa.

Tấn sĩ Toyotome sẽ trở lại Việt - Nam trong tháng 3 năm 1965 và đoàn Sinh viên Tin-lành đang chuẩn bị chiến dịch truyền Tin-lành thứ nhì để đưa những phần tử trí thức ở Saigon trở về với Đức Chúa Trời.

(1) Phong trào này đang bắt đầu tại Sài-gòn, các tài liệu tổ chức đều do Tấn sĩ Toyotome soạn thảo và mục đích chỉ là đưa đồng bào đến tin Chúa. Mỗi hội viên sẽ hứa nguyện mỗi tháng đi thăm một người để nói về Chúa Jêsus-Christ cho họ và mỗi năm đưa một người trở về tin Chúa. Các quý vị nào muốn có tài liệu đề tổ chức tại địa phương nên liên lạc với Mục-sư Lê-Hoàng - Phu, Thánh Kinh Thần-học-viện Nha-Trang.





Người

Đàn Bà

Ăn Mày



□ Truyện thật □

LÚC đó nhằm thời dổi kén. Những cơn gió lốc cuối mùa đông thổi qua thật lạnh-lẻo và cay nghiệt. Dân trong thành phố đều ở cả trong nhà, quây-quần chung-quanh lò sưởi. Đường phố vắng ngắt, chỉ còn một người đàn bà lạ mặt, đầy vẻ khốn khổ lê chân đi ăn xin.

Quần áo bà ta nom có vẻ sạch sẽ, nhưng đã phai màu và vá chằng chịt nhiều chỗ.

Tuyết rơi càng lúc càng nhanh và nặng, gió thổi mãnh liệt, người đàn bà khốn khổ đó phải co ro trong chiếc áo không đủ che kín, quàng trên cổ một chiếc khăn choàng lớn. Bà ta cầm cây gậy dài chống đi từng bước nặng nhọc, bên tay trái bà khoác một cái túi cũ kỹ.

Phần nhiều những nhà bà đã đi qua chỉ cho bà những cửa sổ nhỏ nhất, mấy người chủ trại thì tiếp đãi bà bằng những lời xua đuổi nặng nề tàn nhẫn, vì họ bị phá rầy khi đang ngồi sưởi ấm áp. Chỉ có 1 gia đình — không giàu có gì — ân cần đón rước người đàn bà khốn khổ vào nhà, cho bà sưởi ấm, và người vợ thì mang ra cho bà một mẩu bánh khá to, có lẽ là phần ăn của cả gia đình buổi đó, rồi họ chuyện vãn cùng bà, và cuối cùng, an ủi trước khi bà ra đi.

Vài ngày sau đó, mỗi gia đình đều nhận được lời mời đi dự tiệc của bà Bá

Tước, chủ nhân một tòa lâu đài nguy nga, tráng lệ. Ô, thật là vinh hạnh cho họ, lần đầu tiên họ được một người quý-phái mời đi dự yến-tiệc như thế.

Những người có chút can-dảm thì xì-xầm bàn tán với nhau về cách ăn mặc trong buổi đại tiệc chắc là sang trọng đó, và họ nôn-nao sửa-soạn ra đi cho kịp giờ khai-mạc.

Họ lũ lượt kéo tới tòa lâu-đài. Ở đó, những gã đầy-tớ chạy lăng-xăng, mặc áo đủ kiểu, giúp họ mở áo khoác ngoài, cắt mũ và giày dép, rồi sau đó, đưa họ vào phòng dự tiệc.

Trong phòng, 1 cái bàn thật dài và rộng được đặt từ bao giờ, mặt bàn phủ kín những bộ đồ ăn bằng bạc. bằng thủy-tinh và hoa đủ màu sắc. Mỗi người đều thấy ngay trước mặt mình 1 tấm giấy đầy hoa sắc sỡ.

Từ trong các cửa lớn, bọn bồi phòng bước ra, trên tay lễ mễ những chiếc đĩa lớn, lễ phép đặt xuống trước mặt đám dân đông đang bắt đầu xầm xì. Liếc qua chiếc đĩa, họ ngạc nhiên nhìn nhau, và tức giận nhìn về phía bà Bá Tước. Chao ơi, trên mỗi đĩa chỉ lèo-tèo vài vỏ bánh mì khô cứng ngắt, một mẩu pho mát cũ lên meo, hay một khúc xương. Chỉ có một gia đình ngồi gần bà Bá Tước là được

thưởng-thức những món ngon bổ như gà rôti, rau cải tươi và những thứ trái cây đất tiền.

Trong phòng rì-rào những tiếng thở-than nho nhỏ :

— Họ chế-nhạo chúng ta ! Chao ơi, xấu-hổ quá ! Thôi, nào chúng ta đi cho xong !

Đến lúc ấy, bà Bá-Tước mới thông thả đứng lên. Mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía bà, họ đang trông chờ 1 lời giải thích về mọi bí-ẩn đã xảy ra.

Bà Bá-Tước nhìn vào từng người một, và bắt đầu bằng một cử chỉ quý-phái.

— Các bạn, chắc các bạn còn nhớ mới cách đây vài ngày, 1 người đàn bà khốn khổ đã đến gõ cửa các bạn xin một chút miếng ăn... các bạn, người đó chính là tôi đây !

Vài tiếng ồ khe khẽ thoát ra từ những chiếc mồm há hốc ngạc nhiên. Bà Bá-Tước mỉm cười, đôi mắt nhìn xa xôi như để hồi tưởng lại thời gian qua. Giọng nói của bà lại vang lên, trầm-trầm.

— Tôi muốn thử lòng từ-thiện của các bạn. Nhưng, than ôi, tôi tuyệt-vọng

hoàn toàn, vì trong cả thành phố, chỉ có 1 gia đình đón rước tôi cách vui vẻ, và đã chăm sóc cho tôi...

Bà nhìn gia đình người nông-dân tốt dạ đó, và lại tiếp tục.

— ... còn các bạn, các bạn đã cho tôi như thế đó... Bà đưa mắt nhìn những đĩa bánh còn nguyên-vẹn. Những người chủ trại nhìn nhau lăm lét rồi cúi mặt xuống ngượng-ngượng hổ-thẹn. Họ không dám nhìn bà Bà-tước. họ hồi tiếc, ở nếu ngày đó họ có chút lòng quảng đại thì bây giờ đâu phải hổ-thẹn nhục-nhã như thế này. Những lời xua đuổi tàn-nhẫn của họ còn nặng nề gấp mấy lời trách móc nhẹ-nhàng, êm dịu kia.

Bỗng bà Bá-tước lại lên tiếng :

— Nhưng bây giờ, các bạn, tôi không muốn trả lại cho các bạn điều đó, buổi tiệc tôi đãi các bạn sắp dọn ra đây ; nhưng tôi xin các bạn chớ vội quên lời của Đức Chúa Trời, ấy là : "vì ai gieo giống chi thì gặt giống ấy".

Thanh-Nguyễn

(theo báo Nhi-đồng Le Rayon de Soleil)



Lễ Noel tại Hội-thánh Nguyễn-Tri-Phương

LỜI CHỨNG ƠN CHÚA

(Xem tiếp trang 14)

hưởng cho những người ngoại bang, thuộc về Chúa, ngõ hầu đem lại một xã-hội tốt đẹp và một đời sống trong Đấng Christ khả-quan hơn. Không những chỉ lo về phượng-diện tinh-thần, Hiệp-hội còn nghĩ đến và tìm cách nâng đỡ các bạn về phần thuộc thể. Do đấy đối-tượng của Hiệp-hội ấy là: Tâm-thần, Linh-hồn và Thân-thể; lấy hình tam giác đều cạnh với thập-tự-giá của Chúa Jê-sus-Christ làm biệt hiệu. Và vì vậy Hiệp-hội Thanh-niên Cơ-Đốc ra đời lấy tên Y. M. C. A. (Young Men's Christian Association). Tư tưởng này được phổ-biến rộng lớn tại Anh-quốc lan đến Hiệp-Chủng-Quốc; năm 1851 một Y.M.C.A. đầu tiên của quốc-gia này được dựng lên tại Boston. Càng ngày càng lan rộng sang các nước Âu-phương, Á-Đông và ngày nay đến Việt-Nam của chúng ta. Hiện nay tại Mỹ-quốc có đến

3000 (ba ngàn) Y.M.C.A. Riêng tại Hong-kong (một thuộc địa của Anh) đã có 24 trung tâm Y.M.C.A. mọc lên.

Học-viên YMCA được đặt tại Hong-kong, đây là khóa đầu tiên tại Á-Đông, thu nhận 12 sinh-viên từ 7 nước đến tham dự: Pakistan, Malai Á, Korea, Ceylon, Philippine, Hongkong và Việt-nam. Các Giáo-sư của chúng tôi đến từ Canada và New York. Ngoài những môn Xã-hội Triết-học theo các chương trình phổ-thông ở Đại-học chúng tôi học Thần-đạo, Đời sống trong Đấng Christ, và các môn chuyên biệt về cách tạo lập Y.M.C.A.

Tôi đang ở tại European Y.M.C.A. đường Salisbury Kowloon Hongkong, đây là một trung tâm của người Âu-phương. Sống tại đây tôi có cảm nghĩ như được đặt vào một xã-hội mới riêng-biệt trong tình thương của Jê-sus-Christ không cần đến thế giới bên ngoài. Nếu các bạn thanh-niên muốn là một hướng-đạo hay là một hội-viên của Thanh-niên Thiện-chí, thì xin mời các bạn đến Y.M.C.A. và liên-kết với Boy Scouts, Girl Guides hoặc Boys' Brigade service. Nếu các bạn muốn có lớp học Kinh-Thánh hằng tuần, Truyền Giáo hoặc Chứng-đạo hay thích các môn giải-trí: Phim-ảnh, sưu tập tem thư, các môn thể-thao... tại đây, các bạn sẽ gia-nhập vào các Hi-Y Club riêng-biệt: Tri-Hi-Y, Red Hi-Y, Blue-Hi-Y, Gra-Y... hoặc cho các em bé-bỏ như « Sói con » chúng tôi có Gray-Y... Đặc-biệt nhất là sinh-viên và học-sinh, Y. M. C. A. tại đây đã cung ứng nhiều trung-tâm (Christian Student Centre); Hiện Nhật-Bản có Y. M. C. A. tại 133 Trung-học và Đại-học.

Với những giòng trên đây, tôi không đủ sức đưa quý vị và các bạn thăm kỹ càng Y. M. C. A.; nhưng tôi hy-vọng một ngày gần đây tất cả chúng ta cùng tham-dự Y. M. C. A. Việt-nam của chúng ta. Vì đây là công việc trong ý

Bạn Hãy Đến

anh có biết cuộc đời này hoa cỏ ?
thề xác này cát bụi phút khép mí
lợi, danh quyền vân cẩu có nghĩa gì
mà kết cuộc linh hồn còn vĩnh viễn
anh hãy đến Jê-sus miền vinh-hiền
huyết Ngài tuôn vì tội lỗi chúng ta
anh đến đi, đừng e ngại la cà
Chúa đang đợi anh muôn ngàn thương xót
anh đừng hèn vì rượu ngon bánh ngọt
nhạc quay cuồng cùng tiếng hát mê
hãy đến đi Chúa đợi lúc anh về
chỉ Đấng Christ mới tha anh tội lỗi
Chúa ban anh đèn thiêng nơi bóng tối
bánh muôn đời dẫn lối đến thiên đàng
lời thánh kinh an-ủi lúc sầu thương
gươm chí thánh đánh tan loài ma quỷ
hãy đến Chúa xóa tan bao ủy mị
đăng Chí Cao đang đợi anh ăn năn
hãy cúi đầu cầu nguyện cả tâm thần,
tôi tin chắc linh hồn anh sung sướng

uyênlynh
(Châu-Phú)

chỉ của Chúa, chúng ta không thực-hiện một hiệp-hội cho riêng cá-nhân nhưng cho toàn-thể, cho một thể-hệ để chúng ta có một xã-hội, một đời sống tốt-đẹp trong Đấng Christ vậy.

Tôi có gặp ông Tổng Thư-Ký Y. M. C. A Đông-Nam-Á — Ông Miraflores — trình bày hoàn cảnh Y. M. C. A Việt-nam. Ông có hứa sẽ yêu cầu Liên-Hiệp Hội-Đồng Thế-giới và Hội-Đồng Quốc-Tế (World Alliance Committee, International Committee) tại Genève và New York để quyết định và giúp một phần về tài-chánh và sẽ có nhân-viên cố-vấn đến giúp việc cho Y. M. C. A. Việt-nam với điều chúng ta tại nước nhà phải tự lo liệu và góp phần trước.

Ban Quản-Trị cùng tôi giới-thiệu Y. M. C. A với quý-vị trong Hội-Thánh, mong quý vị chung sức với chúng tôi lo công việc này theo ý Chúa, cũng cầu nguyện Chúa ban-ơn và dắt-dẫn; đặc-biệt nơi tôi xin Chúa cho tôi đủ sức trong công việc mà tôi sẽ phải thực-hiện theo đường lối của Chúa.

Sau một năm học hỏi tại Học-viện Y. M. C. A. Hong-kong tôi sẽ sang Manille để học hỏi thêm và sau đó sẽ trở về Việt-nam theo như chương trình đã định trước.

Các bạn thanh-niên thân mến, quan-niệm nông nổi của tôi ngày trước đã được xóa-phai. Không cứ hầu việc Đức Chúa Trời trong một khía cạnh, trong một lãnh vực, mà chúng ta có thể hầu việc Ngài bất cứ trong địa-hạt nào Chúa sẵn dành cho chúng ta. Một ngày gần đây khi trở về quê nhà, tôi sẽ được tiếp xúc với quý bạn, bấy giờ chúng ta sẽ cùng làm vinh-hiến danh Chúa Jê-sus-Christ trong lãnh vực Y. M. C. A. của chúng ta.

Cầu Chúa đến với quý vị và tất cả các bạn trong một năm mới đầy hạnh-phước.

Hongkong, ngày 2 tháng 12 năm 1964

Trần-Như-Biên

*The Y. M. C. A. Institute in Hongkong
23 Waterloo Road, Kowloon, Hongkong*

HỘP THƠ TÒA - SOẠN

Trân trọng gửi đến:

- **Quý vị Chủ-tọa Hội-thánh.** — Kính xin tích cực ủng-hộ T.K.B. Có thể nhờ một chấp-sự phụ-trách cò-động và thu góp tiền báo. T.K.B. có thể sống vững nếu các Hội-thánh lớn tăng thêm chừng 10 độc-giả và các Hội-thánh nhỏ đều có tối thiểu là 5 độc-giả.

Cũng ân cần xin Quý vị vui lòng nhắc-nhở các độc giả gửi trả tiền báo năm cũ.

- **Thumim.** — Đã nhận được bài « Đức Chúa Trời không chịu khinh dể đâu » Cám ơn lắm.
- **Bà Thanh-Hà.** — Đã nhận được bài. Cám ơn lắm.
- **Ô. Lê đình Lân.** — Sẽ cho đăng lại bài « Vì ai » đúng theo ý ông trong số báo sau. Sẽ có lời giải thích kèm theo.

T. K. B.

Cuộc họp bạn

GIÁNG SINH MIỀN HẬU GIANG

Đã từ lâu tôi hằng ao-ước được dự lễ Giáng-sinh ở các tỉnh thì dịp may đưa đến : đêm Giáng-sinh liên hiệp các bạn Thanh niên miền hậu giang do đoàn Thanh niên Nam hạt tổ chức tại Chi hội Kiến phong. Thế là, sau khi quyết định cách chớp nhoáng, tôi liền « cúp cua » phận sự ở Hội thánh nhà, lạng lẽ khăn gói lên đường . . .

Chào ơi ! Sao mà con đường như dài vô tận . . . suốt từ 6 giờ sáng mà cho đến 1 giờ trưa mới thấy bóng nhà thờ lộ ra. Vừa bước xuống xe tôi liền được ông Mục sư sở tại tiếp đón rất ân cần, với nụ cười vui vẻ trên môi ông đã làm tôi quên hết nỗi mệt nhọc.

Sau khi dùng bữa với ông Mục sư cùng ông Đoàn trưởng, tôi liền bách bộ xung quanh nhà thờ quan sát. Thật tôi không ngờ một nơi xa xôi, hẻo lánh này lại có một nhà thờ nguy nga, đẹp đẽ đến thế. Kiểu kiến trúc thật tân kỳ, chung quanh có sân rộng bao bọc, toàn diện ước khoảng một mẫu tây. Khác hẳn với các nhà thờ nơi đô thành đầy ồn ào náo nhiệt, nhà thờ Kiến phong như lẫn vào những thảm cỏ xanh mơn mơn và các tàn cây bóng mát quanh năm, sự gần - gũi với thiên nhiên khiến con người cảm thấy thoải mái, dễ chịu.

Buổi chiều, các Ban Thanh niên lục tục kéo tới, thời thì đủ mặt anh hào các nơi, nào : Sa đéc, Vĩnh long, Nhị mỹ, Đức tôn, Cái tàu hạ, Sóc trăng . . .

Đến 6 giờ chiều các quan khách được mời đến quán cơm xã hội, cách nhà thờ độ 300 thước, dùng bữa. Vừa đọc đến đây chắc quý vị liền liên tưởng đến : 5 đồng một bữa cơm no, 2 món xào mặn, 1 món canh. Sự thực khác hẳn — các món ăn rất là sang trọng — gà vịt vô số kể : Hết tốp này ra lại đến tốp khác vào, hàng trăm thanh niên quây quần bên nhau, ăn uống cười nói vui vẻ, biểu lộ tình thân ái thắm thiết giữa những người con cùng một Cha.

Đến 8 giờ, buổi nhóm chính thức bắt đầu. Nhà thờ tuy rộng nhưng đã chật như nêm cối, đa số các thanh niên phải đứng ngoài hành lang dự lễ. Những bài thánh ca, diễn văn, thi ca, kịch tuy đơn sơ nhưng chứa đựng một lòng tin chân thật khiến lòng tôi rất cảm động. Đến 10 giờ buổi nhóm chấm dứt. Tiếp theo là các cuộc vui, đầu tiên là cuộc biểu diễn bóng bàn của 2 danh thủ Lê-văn-Tiết và Lê-văn-Inh, với tài nghệ điêu luyện, hai anh em họ Lê đã được khán giả hoan nghinh nhiệt liệt. Tiếp theo là cuộc tranh giải bóng bàn, vũ cầu cùng các màn kịch vui tiếp diễn trong bầu không khí vui vẻ, thân mật cho đến lúc trời mờ mờ sáng mới lần lần giải tán...

Thật là một đêm Giáng-sinh vui vẻ nhất trong đời tôi.

KYEL

Thanh-Niên Chi-Hội Nguyễn-Tri-Phương





GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(đăng trong số 314 tháng 10-1964)

1.— a) Chúa vui với kẻ vui: Dự tiệc cưới tại Ca-na (Giăng 2: 1-10)

b) Chúa khóc với những kẻ khóc: Ông Laxarơ chết (Giăng 11: 33-36)

2 điểm

2.— Có ba chỗ chép: Xuất 31: 18; Đaniên 5: 5; Giăng 8: 6

3 điểm

3.— Khải 22: 5; 21: 23

1 điểm

4. Nước Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp cùng nước Ê-díp-tô và nước A-si-ri (Êsai 19: 42)

1 điểm

5. Một phần trăm (Nêhêmi 5:11)

1 điểm

6. Dân ngoại-bang đã được cứu và nên thánh (Rôma 15: 16)

1 điểm

7. a) Sứ-đồ Giăng theo gần bên cạnh Chúa (Giăng 18: 15; 19: 25-26)

b) Sứ-đồ Phierơ theo Ngài xa xa (Mathiơ 26: 58; Luca 22:54)

c) Các sứ-đồ khác không theo Ngài một bước nào. Họ đều bỏ Ngài và trốn đi (Mathiơ 26: 56, Mác 14: 50)

3 điểm

8. Việc ông Ni-cô-đem hiệp với ông Giô-sép lấy xác Đức Chúa Jêsus và an táng Ngài (Giăng 19: 33-42). Đó là một hành động cao-thượng hơn hết. Vì trong giờ phút Đức Chúa Jêsus bị hạ thập, trong khi các sứ-đồ chạy trốn thì ông đã từ bóng tối xuất-hiện, liều chính mạng sống mình mà hầu việc Chúa lần chót một cách kính-mến dịu-hiền.

1 điểm

9. Có một con—vì chỉ có con thứ 10 đi ngang dưới gậy thoi (Lê vi 27: 32)

1 điểm

10. Giacơ 5: 20b và 1 Phierơ 4: 8b.

2 điểm

DANH-SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG

(xếp hạng theo tổng-số điểm)

Được 16 điểm

1. Hồng-Phúc (Giáo-đức), 2. Nguyễn văn Đăng (Giáo-đức)

Được 15 điểm

1. Huỳnh lệ Châu (Phong-dinh), 2. Mai xuân Lang (Bạc-liêu), 3. Bà Dương quang Trung (Vientiane), 4. Tòng-Linh (Giáo-đức), 5. Phạm xuân Nghĩa (Trương minh Giảng), 6. Trần mỹ-Lệ (Cần-thơ), 7. Trương văn Luận (KBC 6064), 8. Hồ thị Hiệp (Đalat), 9. Võ thị Hiệp (Cần thơ), 10. Võ thị Hạnh (Đalat), 11. Trương thiên Ân (Saigon), 12. Nguyễn triệu Phú (Cần-thơ), 13. Đặng văn Đăng (Gò-công), 14. Hoài-Linh (Gò-đen).

Được 14 điểm

1. K'won (KBC 4075), 2. Lê tấn Quán (Vĩnh-Phước), 3. Huỳnh văn Arôn (Vĩnh-long), 4. Đặng quang Vinh (Phước-long), 5. Võ hồng Mai (Vĩnh-long), 6. Kim-Quốc (Đà-lạt), 7. Lê anh Dũng (Vĩnh-long), 8. Đoàn ngọc Lưu (Bàn-cò).

Được 13 điểm

1. Trần thị Lại (Đà-nẵng), 2. Thiên Hương (Cao-lãnh), 3. Nguyễn thành Đương (Vĩnh-long), 4. Hoàng-Nga (Thanh-đức), 5. Trần thị Hên (Thanh-đức).

Được 11 điểm

Nguyễn thị Thành-Tâm (Châu-Đốc), 2. Tạ-thiên-Lộc (Nguyễn-tri-Phương).

Được 7 điểm

1. Mai thị Lòng (Cần-thơ).

Được lãnh các giải-thưởng

Qua cuộc rút thăm, các bạn sau đây được may-mắn nhận phần thưởng do Ông Nguyễn khương Ninh có mỹ-ý trao tặng:

Giải nhất : Hồng-Phúc (Giáo-đức) được lãnh 1 năm Thánh-Kinh-Báo
Giải nhì : Hoài-Linh (Gò-đen) được lãnh 8 tháng Thánh-kinh-Báo
Giải ba : A-rôn (Vĩnh-long) được lãnh 4 tháng Thánh-kinh-Báo.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

của Lê hữu Còn, Cần-đức

Dưới đây là những câu đố Kinh-thánh, mỗi câu đều có chữ NGŨ, Xin các bạn giải-đáp bằng cách trung-dẫn Kinh-thánh.

- Đức Giê-hô-va đã khiến sự NGŨ mê giáng trên vua nào ?
 - Đức Chúa Trời làm ai NGŨ mê để lấy xương sườn ?
 - Ai đã NGŨ mê dưới lòng tàu trong khi bão lớn ?
 - Quan thống-lãnh nào vì NGŨ say mà bị người nữ Kê-nit giết chết ?
 - Ai đã ngủ mê trên cửa sổ ?
 - Ai vì NGŨ trên đầu gối một người nữ mà sức-lực bèn lìa khỏi người ?
 - Ai đã được Đức Chúa Trời hứa ban chỗ đất người NGŨ làm sản-nghiệp ?
- Thời-hạn nhận bài : 20-2-65, tính theo nhật-ấn của Nha Bưu-điện Saigon

HỘP THƠ CÂU ĐỐ

— Rất cảm ơn ông Nguyễn khương Ninh về mỹ-ý trao tặng giải-thưởng cuộc thi đố vừa tuyên-bố kết-quả ghi trên.

— Cũng cảm ơn sự hưởng-ứng của các bạn đã tham-dự cuộc thi đố.

Đáng lý phải có nhiều giải-thưởng hơn để trao các bạn, nhưng vì thiếu phương-tiện, xin các bạn thông-cảm.

— Việc chấm bài kỳ này có khác hơn lệ thường, vì có câu giải-đáp đến 2, 3 phần nên phải tính ra điểm cho dễ.



THÁNH-KINH ĐẠI-CƯƠNG

(Tiếp theo trang 24)

- Có ý-chí lành-mạnh, đích-thân tìm-hiểu thực-trạng của tình-hình (2 : 12)
- Chịu từ-bỏ mình để khắc - khổ vì Chúa (2 : 5).
- Có tài khích-lệ người khác làm việc (2 : 17, 18).
- Lấy sự hầu việc Đức Chúa Trời làm vinh-quang ; có lòng phụ-trách về công-việc thánh và cao - thượng của Ngài. Xin chú - ý về hai chữ «xuống» trong 6 : 3, ông Nê-hê-mi cho rằng để lại công-việc đương làm mà đi gặp những người cao-quí của địa-phương là điều «đi xuống».
- Không sợ - hãi và rút lui đối với những sự trở-ngại của bên ngoại và bên nội.
- Nghe theo sự cảm - động của Đức Chúa Trời mà hầu việc đặng quy - vinh về Ngài. (7 : 5 ; 2 : 12).



XIN CẦU - NGUYỆN CHO CÁC HỘI - ĐỒNG ĐỊA - HẠT

- Hội - Đồng Nam - Trung - Hạt sẽ họp tại Phan - Rang từ 7 đến 9 tháng 2 năm 1965,
- Hội - Đồng Bắc Trung Hạt sẽ họp tại Đà - Nẵng từ 13 đến 15 tháng 2 năm 1965.
- Hội - Đồng Nam - Hạt sẽ họp tại Saigon từ 17 đến 18 tháng 2 năm 1965.

ƠN PHƯỚC

CỦA

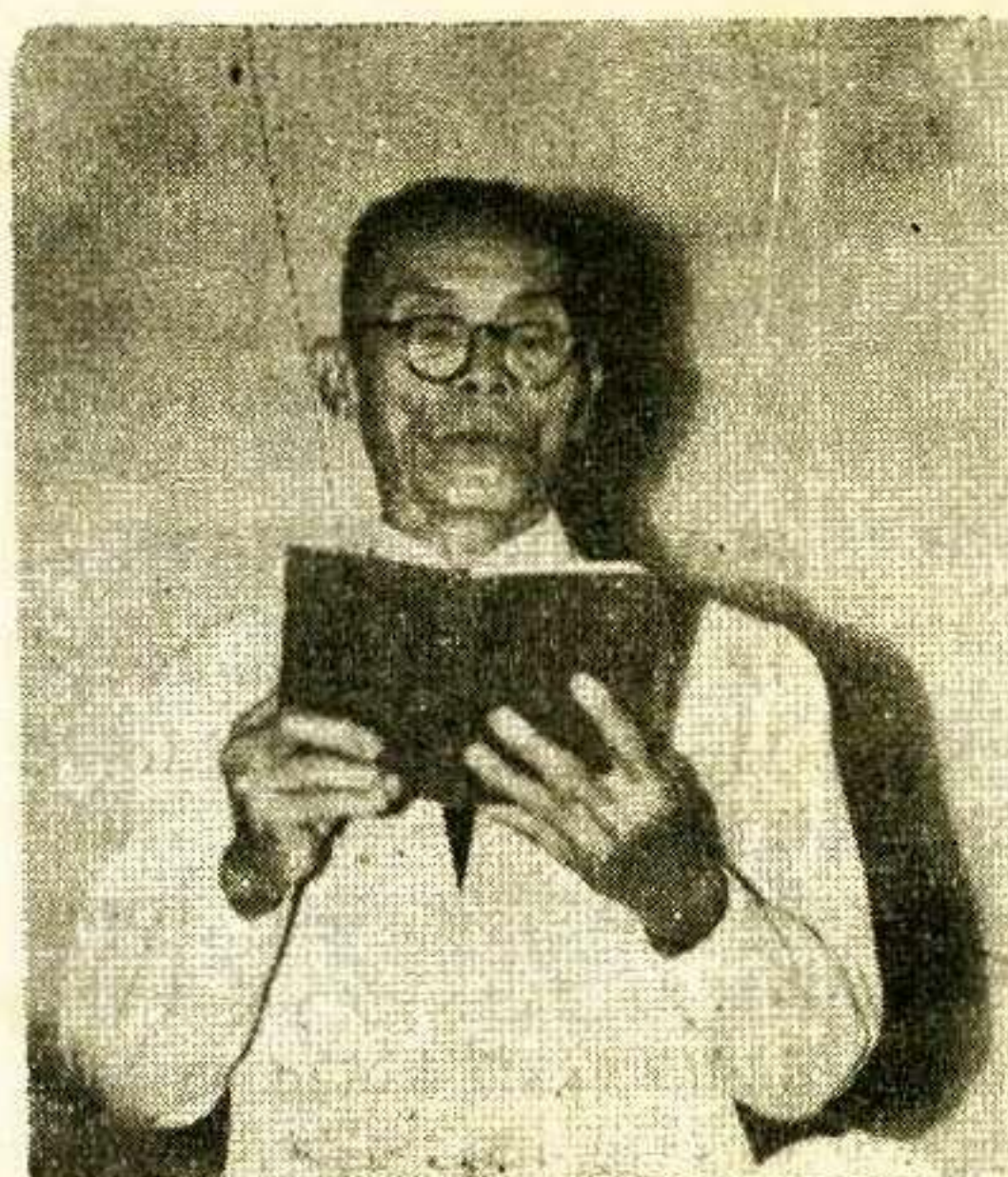
Lễ Giáng-Sanh

MỖI năm một lần, chúng ta dự lễ Giáng-sanh của Chúa. Mỗi lần dự lễ, mỗi lần ta nhận thấy lễ Giáng-sanh có một sắc-thái mới-mẻ, linh-hoạt, mặc dầu trong đời ta có người đã dự lễ ấy đến lần thứ 40 hay 50. Có những bài Thánh-ca cũ lắm, song mỗi lần nghe hoặc hát ta tìm thấy ý-nghĩa cũng như nhạc-điệu rất là thâm-trầm ý-vị. Có những bài diễn-văn, thi-ca miêu-tả tình yêu vô hạn của Chúa cùng sự hy-sinh tuyệt-vời của Ngài khiến chúng ta cảm-xúc lâng-lâng như được cất lên trời cao. Còn nói chỉ những đoạn Kinh-thánh thuật sự tích Giáng-sanh của Chúa chúng ta thật là muôn đời tươi mới, mỗi lần đọc là mỗi lần tìm thấy ý-nghĩa tinh-vi, với tinh-thần sống-động trong mỗi chữ, mỗi câu. Riêng kẻ viết bài này rất vui-mừng cảm-tạ Chúa về ơn-phước dồi-dào của lễ Giáng-sanh vừa qua, cũng như lễ Giáng-sanh của các năm về trước.

Tuy-nhiên, có đôi khuyết-điểm tưởng cũng cần nêu ra đây để chúng ta sửa chữa hầu năm tới lễ Giáng-sanh sẽ thêm phần ơn-phước.

1. CHƯƠNG-TRÌNH :

Có một đôi chương-trình Giáng-sanh không có đề-mục cũng như không có bố-cuộc. Vì vậy, từ lời giới-thiệu cho đến diễn-văn, thi-ca, thánh-ca và kết-luận không mạch-lạc, không liên-hệ với nhau, không soi sáng cho một đề-mục nào, nhưng mỗi bài như có đề-mục riêng của nó. Thiết-tưởng đại đề-mục là Lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh, song trong một vài đêm, chúng ta không làm sao diễn tả hết một đề-mục rộng lớn như thế, nên cần phải có một đề-mục hẹp hơn, rồi tập-



CỤ THÁI THÀNH-KHANH 75 tuổi
Tin Chúa hơn 40 năm, sốt sắng lắm.
Cụ đơn ca ngợi khen Chúa tại nhà thờ
Tin Lành Bình - Minh Noel 1964 rất
cảm động

trung thánh - ca, thi-ca, diễn-văn, lời giới-thiệu cũng như kết-luận để soi-sáng cho đề-mục ấy, hầu thánh-giả biết trong buổi lễ đó chúng ta muốn nói chi? muốn dẫn họ đến nơi nào?

2. DIỄN LỄ :

Diễn lễ không phải là dịp chúng ta khoe-khoang giọng thanh tiếng tốt, hoặc tài-nghệ khéo-léo của mình là hơn người khác, song chỉ có tính cách tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Hát Thánh-ca, đọc diễn-văn và thi-ca v.v... là để ngợi-khen sự vinh-hiền cao-trọng và sự hy-sinh tuyệt-vời của Chúa chúng ta. Nếu thiếu tinh-thần đó thì buổi lễ đã mất cả ý-nghĩa thánh-khiết của nó. Chúng ta sẽ phạm cùng một tội với hai thầy Tế-lễ Hóp-ni và Phi-nê-a là dâng hương bằng lửa lạ cho Đức Chúa Trời mà bị thiệt mạng chẳng? Tinh thần lễ Giáng-sanh phải là tinh-thần khiêm-cung và thờ-phượng. Giữ đúng tinh-thần đó thì dầu buổi lễ có đơn-sơ đến đâu, chúng ta cũng được phước của Chúa một cách dồi-dào.

Một người dự lễ.

NGŨ YÊN TRONG CHÚA

* NHỊ-MỸ.

Em Lê - thị - Phương, 3 tuổi, con của ông bà Lê văn Khâm, thơ-ký Hội-thánh Nhị-mỹ, đã về nước Chúa lúc 9 giờ sáng ngày 25 tháng 11 năm 1964.

Thay mặt Ban Trị-sự cùng toàn thể Hội-thánh, chúng tôi thành thật phân-ưu và cầu Chúa an-ủi tang-quyển.

T.Đ.S. Phạm-văn-Thanh

* KẾ-SÁCH

Ông Ung văn Phòng, 73 tuổi, là một trong những hột giống tốt đầu tiên tại Kế-sách đã về cùng Chúa lúc 11 giờ ngày 29-10-64.

Thay Ban Trị-sự và Hội-thánh Chúa chân thành phân - ưu cùng bà Ung văn Phòng và tang quyến.

T.Đ.S. Nguyễn-văn-Năm

* BAN-MÊ-THUỘT

Bà Nguyễn-Trừ 29 tuổi, chứng-đạo-viên của bốn hội đã về cùng Chúa. Lễ an-táng đã cử-hành tại nhà thờ sáng 26-10-64.

Đại-diện Hội - thánh, tôi trân trọng phân-ưu cùng ông Nguyễn-Trừ và 3 cháu trong linh thương của Chúa.

Mục-sư Nguyễn-văn-Thìn

† CAO-LÃNH

Bà Nguyễn - hữu - Văn nữ danh Nguyễn-thị-Viên thuộc viên Hội thánh Tin-Lành Cao-Lãnh đã ngủ yên trong Chúa lúc 12 giờ trưa ngày 21-12-1964, hưởng thọ 73 tuổi.

Mục sư Nguyễn - văn - Tầm chủ tọa buổi lễ an táng, hồi 17g. cùng ngày.

Thay cho Ban Trị - sự Hội - thánh, chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng

tang quyến. Cầu Chúa an ủi Ông Bà Đình-công-Phục trong cơn đau đớn buồn bã này.

*T.M. Ban Trị-sự Hội-Thánh
Thơ ký Thái-văn-Ấn*

* THẦN-HỌC-VIỆN

Em Phan-thanh-Hải 6 tháng, con của thầy cô Phan thanh Giảng, học sinh Đệ ngũ niên, tại Thánh Kinh Thần học viện Nha-trang đã về với Chúa lúc 23 giờ ngày 14-11-64.

Thay cho Hội-thánh, tôi xin thành - thật chia buồn cùng thầy cô Phan thanh Giảng.

Thơ ký Lê-khắc-Hóa

* MỸ-LUÔNG

Bà Huỳnh - thị - Quới, là bà gia của ông chấp-sự Phan văn Ưng, đã ngủ yên trong nước Chúa vào lúc 10 giờ ngày 1-11-64, hưởng thọ 84 tuổi.

Thay mặt cho Hội - thánh, xin trân trọng phân - ưu cùng Ông bà chấp - sự Phan văn Ưng và tang quyến.

T.Đ.S. Nguyễn-văn-Bình

* BẠC-LIÊU

Bà Nguyễn thị Tán, 84 tuổi về nước Chúa ngày 23-10-64. Lễ an - táng đã cử hành tại nhà thờ cách vinh-hiến danh Chúa.

Thay mặt Hội-thánh, tôi xin thành - thật chia buồn cùng Ông bà Phán Kiệt và quí tang quyến. Cũng cầu xin Chúa sớm kêu gọi ông, Phán Kiệt trở lại tin Chúa.

Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi

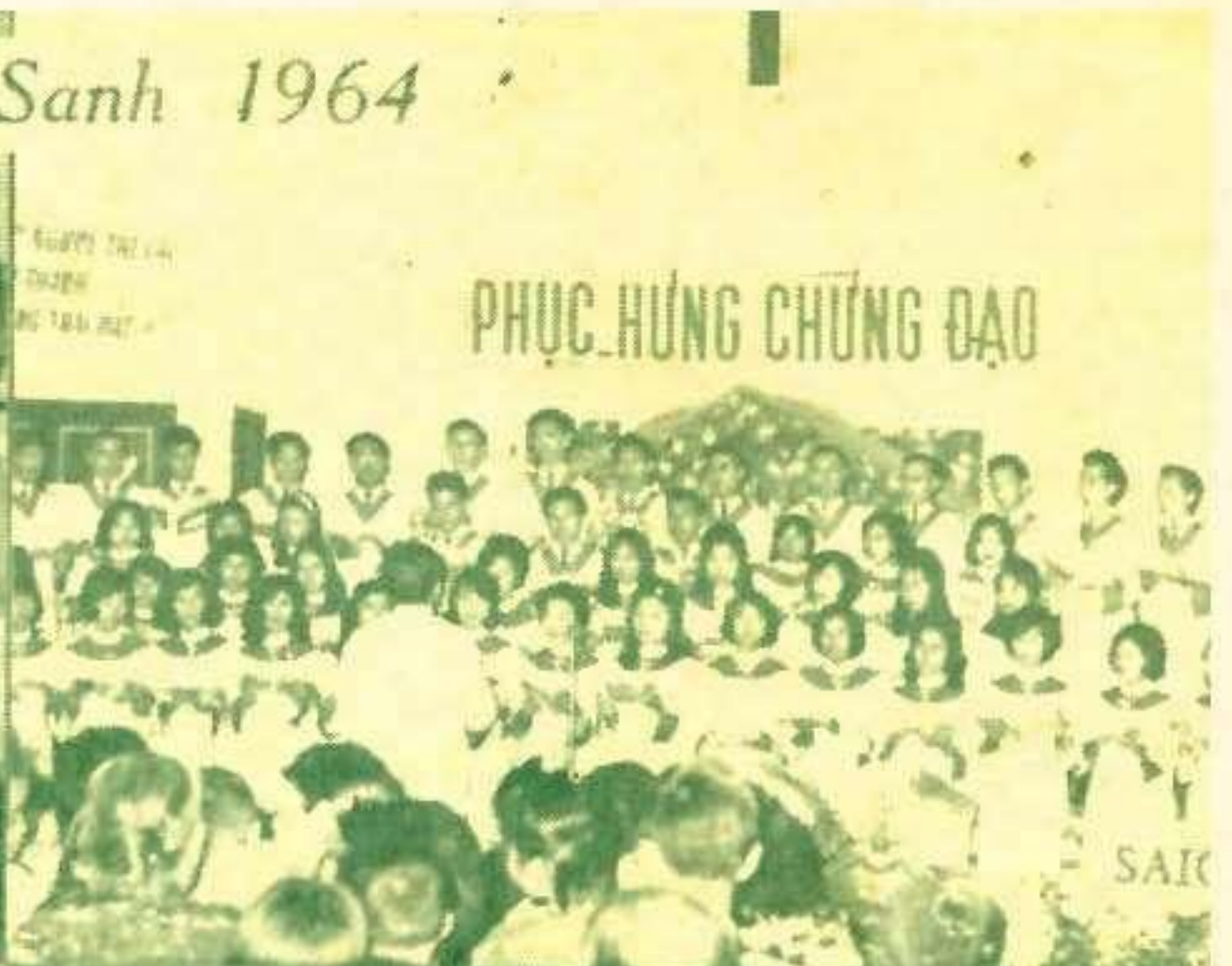
Bồn báo cầu xin Chúa an ủi các tang quyến

T.K.B.

Lễ Giáng-Sanh 1964



BÀN-CỜ



PHỤC-HƯNG CHỨNG ĐẠO

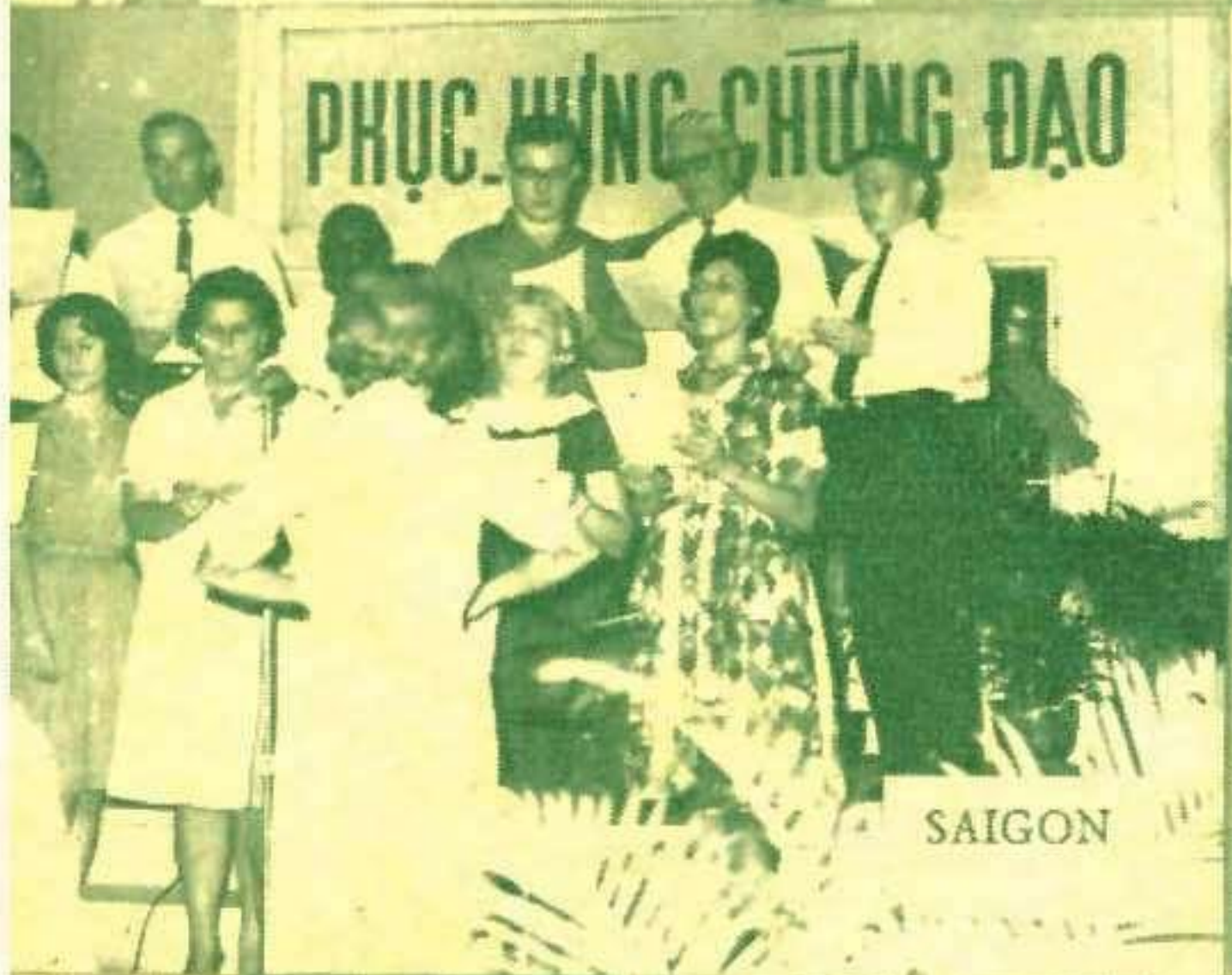
SAIGON



BÌNH-MINH



BÀN-CỜ



SAIGON



BÌNH-MINH



KHÁNH-HƯNG



KHÁNH-HƯ

MỌI NGƯỜI ĐỀU HÂN-HOAN MỪNG CHÚA